



ĐẶC SAN

Thông tin

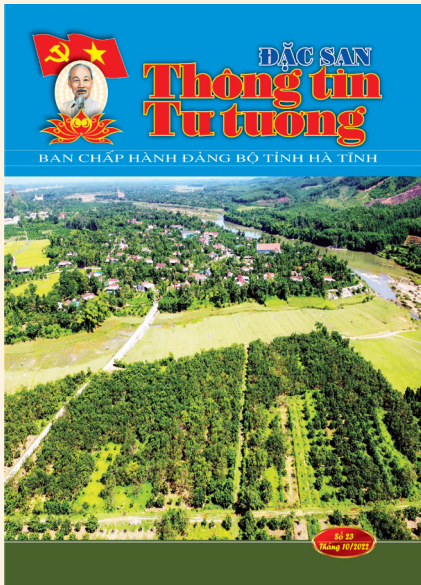
Tư tưởng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH



Số 23
Tháng 10/2022

ĐẶC SAN
THÔNG TIN - TƯ TƯỞNG
(Số 23 - tháng 10/2022)



TRỤ SỞ: TỈNH ỦY HÀ TĨNH

Số 06 - đường Nguyễn Thiếp
Thành phố Hà Tĩnh
ĐT: 02393. 855 739
Fax: 02393. 851 925
Email: thongtintuht@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
HÀ VĂN HÙNG

Ban Biên tập
NGUYỄN THÀNH ĐỒNG
LÊ VĂN KHÁNH
PHAN THỊ MAI LINH
HOÀNG VĂN THANH
TRẦN THỊ TỐ UYÊN

Thư ký Tòa soạn
PHAN THỊ MAI LINH

Trị sự
TRẦN THỊ TỐ UYÊN

Bìa 1: "Thủ phủ" bưởi Phúc Trạch,
Hương Trạch, Hương Khê

Ảnh: Đức Hùng

In 7.400 bản, khổ 19x26,5cm tại Công ty CP In Hà Tĩnh. Giấy phép hoạt động báo in số 134/GP-XBĐS, của Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 18/10/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2022.

MỤC LỤC

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

LÊ ĐỨC HOÀNG	Để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng	1
ĐẶNG DUY BÁU	Tư tưởng Hồ Chí Minh về lãnh đạo dân chủ	5
TRƯƠNG THANH HUYỀN	Hiệu quả từ những mô hình "Dân vận khéo" ở Hà Tĩnh	8
HÀ VĂN TRỌNG	Ủy ban kiểm tra các cấp tỉnh Hà Tĩnh chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	11
NGUYỄN MINH ĐỨC	Hà Tĩnh thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên	14
NGUYỄN NHƯ DŨNG	Văn phòng cấp ủy các cấp viết tiếp những trang sử mới	17
NGUYỄN THỊ LỆ HÀ	Công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp - Những vấn đề cần quan tâm	20
NGUYỄN HOÀI NAM	Tinh thần Lý Tự Trọng cùng khát vọng vươn lên của thanh niên Hà Tĩnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII	23
THÁI SINH	Hội Người cao tuổi Hà Tĩnh: Phát huy tinh thần "Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng, xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh"	25
TRÀ GIANG	Sở Công thương Hà Tĩnh: Hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hàng hóa	28

TRANG VĂN NGHỆ

NGUYỄN HỒNG CƯỜNG - Kỷ ức quê mẹ	30
MINH LỘC - Lòng mẹ	30
NGUYỄN HUY LIỆU - Tạm biệt mùa Thu	30

ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

TRƯƠNG THỊ LƯỢNG	Lan tỏa những tấm gương phụ nữ vượt khó làm kinh tế giỏi	31
DỨC HÙNG	Nguyễn Đăng Độ - Doanh nhân nặng tình với quê hương	33

CHỐNG "ÂM MƯU DIỄN BIẾN HÒA BÌNH"

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN	Phòng, chống sự phai nhạt lý tưởng cách mạng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên	36
---------------------------	--	----

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

T.L	Quy định về luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	40
TITTTCTTG	Tài liệu sinh hoạt chi bộ tháng 10/2022	43

BÌA 4

BÙI ĐỨC HẠNH	Trà Sơn - Niềm vui người mở đất	B4
---------------------	---------------------------------	----



Thượng Lộc đang chuyển mình, trở thành điểm hẹn thu hút du khách với những đồi cam trái dài đẹp đến ngỡ ngàng. Ảnh: PV

Trà Sơn

NIỀM VUI NGƯỜI MỞ ĐẤT

Ghi chép của BÙI ĐỨC HẠNH

Trà Sơn được xác định là vùng kinh tế trọng điểm của huyện Can Lộc. Nơi đây xưa là rừng thiêng nước độc. Trà Sơn nay, xanh hoa trái bốn mùa, như vẽ nên bức tranh một vùng nông thôn giàu đẹp, non nước hữu tình.

Từ buổi chân trần đi mở đất...

Vùng núi Trà Sơn nằm ở phía Tây Nam của huyện Can Lộc, trải dài từ xã Thường Nga, qua các xã Phú Lộc, Gia Hanh, Thượng Lộc, Đồng Lộc, Mỹ Lộc đến Sơn Lộc. Đây là vùng bán sơn địa, rộng khoảng 6.000 ha, đất đai khá màu mỡ. Xưa nơi đây vốn là rừng thiêng nước độc. Thú dữ, rắn rết, vắt rừng, bọ chét và muỗi sốt rét đã ngăn bước chân người. Đầu thế kỷ trước, dọc phía tây Quốc lộ 15 hầu như chưa có nổi vài ba chục mái nhà... Bắt đầu từ những năm 1960 trở đi, huyện Can Lộc mới có chủ trương khai hoang vùng đất này. Các hợp tác xã vùng ven đều đưa xã viên lên xây dựng các trang trại tập thể

để trồng khoai sắn, chè và chăn nuôi trâu bò. Các cán bộ, đảng viên trẻ, trung kiên được cử lên đây. Khi nông nhàn thì điều động thêm bà con xã viên tham gia sản xuất. Nhiều trại phát triển khá, trồng được nhiều hoa màu, thêm nhiều trâu bò được chăn thả, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Những người nông dân Can Lộc, nuôi khát vọng xóa đói giảm nghèo, áo vải chân trần đi mở đất, gập muôn vòn gian lao. Nhưng trong hoàn cảnh như thế, những nhát cuốc, đường cày đã chạm vào vùng đất mới, mở đầu cho công cuộc khai khẩn, đánh thức tiềm năng. Nhận thấy thế mạnh của vùng đất Trà Sơn, từ những năm 1970, huyện Can Lộc có chủ trương di dân các xã lên làm ăn lâu dài, ưu tiên trước hết cho các xã Hạ Can đất chật người đông. Cái khó bó cái khôn, vì thế đến 1972 cũng chỉ có vài ba trăm hộ chịu ly quê, lập nghiệp ở vùng đất mới.

Sau năm 1975, phong trào chuyển dân lên vùng đồi Trà Sơn được phát động khắp các xã ven Trà Sơn. Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Hàng ngàn hộ dân được

(Xem tiếp bìa 3)

(Tiếp theo bài 4)

chuyển lên các khu đất tốt được quy hoạch bài bản. Nhiều xóm như Lò Rèn, Vực Nâu (Sơn Lộc), Tân Bình (Gia Hanh), An Hùng (Thượng Lộc), Đất Đỏ (Thường Nga), Làng Lìm (Phú Lộc)... dần được hình thành.

Thời kỳ đế quốc Mỹ ném bom phá hoại (1965 - 1972), Quốc lộ 15A, đường chiến lược 70 chạy dọc Trà Sơn trở thành tọa độ lửa với những địa danh bất tử như Cống 19, Cầu Bạng, Ngã ba Đồng Lộc, Khe Giao... Trong bom đạn, người Trà Sơn vẫn bám đất, bám làng, cùng bộ đội, thanh niên xung phong anh dũng chiến đấu, thông đường cho xe ra mặt trận. Vật lộn với đất với rừng, nhưng trong nhiều năm, đời sống của bà con ở vùng Trà Sơn vẫn chưa thoát nghèo đói và câu hỏi lớn được đặt ra: *"Tại sao đất ấy không nuôi nổi người?"*

Nhiều nghị quyết, chỉ thị, cơ chế chính sách được Huyện ủy, HĐND, UBND ban hành, nhiều kế hoạch kinh tế cụ thể, rõ nét, cách làm quyết liệt sáng tạo, đã từng bước khơi dậy khát vọng làm ăn của người dân Trà Sơn. Các công trình thủy lợi lớn như Đập Khe Lang, đập Con Bạng, hồ Vực Trống, hồ Khe Thờ - Trại Tiểu... với sức chứa trên ba chục triệu mét khối nước lần lượt được xây dựng. Hàng chục tuyến đường vào khu kinh tế mới hình thành, bê tông hoá, đường điện cũng được kéo vào tận các thôn xóm giúp người dân an cư lạc nghiệp.

Những năm từ 1990, huyện Can Lộc đã mở đột phá vào vùng đất Trà Sơn bằng chủ trương giao đất giao rừng cho các hộ nông dân. Hàng ngàn vườn đồi, vườn rừng, trang trại lớn nhỏ trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi ra đời.

... Đến hôm nay, Trà Sơn xanh đất ấm chân người

Trà Sơn nay đã trở thành vùng chuyên trồng cây lâm nghiệp (*thông, cao su, keo lá tràm*), trồng cây ăn quả có múi (*cam, bưởi, chanh*) và các trang trại chăn nuôi tổng hợp (*lợn, gia cầm, cá*). Hiện nay, Trà Sơn có 362 trang trại, trong đó có 26 trang trại quy mô lớn. Nhân dân 6 xã Trà Sơn nay đã đổi đời, không còn hộ đói, hộ nghèo chỉ còn khoảng 2% và nhiều hộ giàu lên nhanh chóng.

Chúng tôi về thăm thôn Tân Bình (xã Gia Hanh) thấy ngỡ ngàng vì sự thay da đổi thịt của mảnh đất này. Những ngôi nhà ngói kang trang ẩn hiện trong bạt ngàn màu xanh của cây trái. Những vườn cam, bưởi quả mọng chín vàng ươm. Mùi mật ong thơm bay trong gió núi. Những con đường mới phẳng lỳ, sạch sẽ. 35 hộ từ Bình Lộc di cư lên từ năm 1978, nay đã phát triển thành một khu dân cư trù mật với trên 100 hộ dân. Nhà nhà thi đua làm giàu từ vườn đồi, vườn nhà. Hộ ông Lê Xuân Hồng được giao 30 ha đất rừng trồng keo, cứ năm, sáu năm cho

thu hoạch 1,5 tỷ đồng. Vườn nhà ông rộng 1 ha, trồng cam và bưởi, mỗi năm thu trên 200 triệu đồng. Ông tâm sự: *"nhờ tỉnh, nhờ huyện gia đình tôi và bà con Tân Bình mới có cuộc sống ấm no như ngày hôm nay"*.

Xã Thượng Lộc với đất đai màu mỡ, khí hậu tốt, đã trở thành "thủ phủ cam" của vùng Trà Sơn, với sản phẩm cam đường ngọt lịm và cam giòn thơm ngon. Cả xã có trên 400 hộ trồng cam, ít thì dăm ba chục, nhiều thì đến cả hàng ngàn gốc. Mỗi năm sản lượng lên 500 - 600 tấn, doanh thu trên 15 tỷ đồng. Vườn cam nhà anh chị Thanh Hiền thôn An Hùng, với hàng ngàn gốc cao sản. Có những "gốc cam quý, cổ thụ" đậu 400-500 quả mỗi mùa, bán được hơn 30 triệu đồng. Hợp tác xã Gia Phúc của ông Lê Vạn Hải (xóm Đất Đỏ, xã Thường Nga) quy mô 38 ha, được đầu tư theo hướng chuyên canh, sản xuất trái cây đạt sản lượng cao, giải quyết công ăn việc làm cho nhiều người lao động... Khu chăn nuôi lợn tập trung 150 ha của Công ty Khoáng sản Thương mại tại xóm Làng Lìm (Phú Lộc), với quy mô trên 2.000 lợn nái, hàng vạn lợn thịt thương phẩm mỗi lứa, trở thành điểm sáng của công nghệ chăn nuôi tiên tiến, an toàn, hiệu quả. Nhiều trang trại, gia trại tổng hợp, vệ tinh đã tạo ra chuỗi cung ứng đa dạng, phong phú với nhiều sản phẩm thịt, trứng, cá... dần thay thế lối chăn nuôi truyền thống, lạc hậu.

Thành công của vùng kinh tế Trà Sơn đã khẳng định bài học lớn về vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở Can Lộc từ huyện đến cơ sở, sự năng động của chính quyền huyện, xã, tính hiệu quả thiết thực của các cơ chế chính sách (về quản lý đất rừng, khuyến nông) và sự tham gia tích cực của các đoàn thể quần chúng như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên và Hội Cựu chiến binh.

Về Trà Sơn hôm nay, giữa màu xanh bát ngát, là gương mặt rạng ngời của những người đi mở đất, ấm áp *"nghĩa Đảng, tình Dân"* trong mỗi ngôi nhà hạnh phúc.

Để nâng tầm vùng kinh tế Trà Sơn theo hướng làm nông nghiệp công nghệ cao, an toàn, bền vững, hiệu quả, huyện Can Lộc đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã củng cố, nâng cao chất lượng các mô hình, gắn chuyên canh với thâm canh, bám sát thị trường, lấy hộ nông dân làm chủ thể, khai thác mạnh mẽ tiềm năng lợi thế, để cùng với sản xuất lúa, tạo thế hai chân vững chắc cho nền kinh tế của một huyện nông nghiệp vươn lên tầm cao mới.

Rời Trà Sơn, chúng tôi thực sự vui mừng trước sức vươn mạnh mẽ của một vùng kinh tế huyện nhà và ấn tượng mãi với câu nói sâu sắc, xúc động, đầy tự hào của lão nông Lê Xuân Hồng: *"Trà Sơn xưa chân trần đi mở đất, Trà Sơn nay, đất đã ấm chân người"../.*

TRỌN NIỀM TIN THEO ĐẢNG



ĐỂ BẢO VỆ VỮNG CHẮC NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. LÊ ĐỨC HOÀNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Thực tiễn đã chứng minh, hồn cốt tạo nên những thắng lợi vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta bắt nguồn từ ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, từ nền tảng tư tưởng đó, Đảng ta phát triển, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối phù hợp, đúng đắn; cụ thể hóa trong chính sách, pháp luật của Nhà nước; từng bước xâm nhập vào quần chúng Nhân dân thông qua công tác tư tưởng, biến thành hành động thiết thực, hiệu quả, để giành thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Điều đó được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát: “Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra. Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan màn đêm đen tối, soi đường dẫn lối cho Nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi”⁽¹⁾.

Suy cho cùng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ chính là bảo vệ cuộc sống, giống nòi, văn hóa, con người, cốt cách, trí tuệ

Việt Nam. Do đó, trách nhiệm bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ, bảo vệ thành quả cách mạng không chỉ là việc của cán bộ, đảng viên mà là của mọi tầng lớp Nhân dân, đồng nghĩa với trách nhiệm bảo vệ cuộc sống yên bình của mỗi gia đình và mỗi cá nhân.

Sự thâm độc của các thế lực phản động, thù địch là dùng mọi thủ đoạn tấn công vào “*cái gốc*”, tức là chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta, hòng thủ tiêu vai trò lãnh đạo, triệt tiêu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam. Từ cái gốc đó, chúng xuyên tạc Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo, công lao, đóng góp của Đảng; đòi đổi tên Đảng, kêu gọi “*đa nguyên chính trị*”, “*đa đảng đối lập*”, “*phi chính trị hóa*” lực lượng vũ trang, đòi “*thực hiện cạnh tranh chính trị, thiết lập chế độ đa đảng*”⁽²⁾.

Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay càng đòi hỏi phải bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bởi vì xuất phát từ vị trí, vai trò của công tác này đối với xây dựng Đảng và đối với quá trình xây dựng đất nước; xuất phát từ sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch; xuất phát từ bài học kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, đặc biệt là kinh nghiệm từ sự tan rã, sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa theo Liên Xô và Đông Âu; xuất phát từ thực tế ở trong nước, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

2. Rọi chiếu vào lịch sử cách mạng Việt Nam, toát lên chân lý: muốn có chiến thắng, tất yếu phải có niềm tin vào chiến

thắng và khi đó mới có sự đồng tâm hợp lực hành động bằng chính sự mạch bảo của trái tim yêu nước chân chính. Chính niềm tin vào sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc, vào sự lãnh đạo sáng suốt, tài trí của Đảng và Bác Hồ kính yêu là cội nguồn sức mạnh bao trùm, kết nối không gian, vượt qua thời gian, tạo sự bền bỉ, kiên cường, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, làm nên thắng lợi vĩ đại.

Niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là tâm điểm tập hợp muôn người như một, gắn kết cả dân tộc thành một khối thống nhất; đồng thời, còn thức tỉnh nhân loại yêu chuộng hòa bình và công lý luôn sát cánh, hết lòng ủng hộ chính nghĩa của dân tộc Việt Nam. Cũng như hôm nay, trong công cuộc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, luôn cần có và phải có niềm tin ở cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là những người trong bộ máy trực tiếp làm công tác này (*Ban Chỉ đạo, nhóm chuyên gia, Tổ Thư ký giúp việc, Cộng tác viên...*). Khi có niềm tin vào thắng lợi và xuất phát từ trái tim yêu nước chân chính, lập trường sẽ không dao động, tâm không gợn sóng, hành động không gượng gạo, không chạy theo phong trào và thành tích, càng không vì đối phó, hình thức, mệnh lệnh. Đó mới là cái gốc rễ đem lại kết quả tích cực, lâu bền trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Mọi sự hoài nghi, đối phó, nửa vời, gượng gạo trong công tác này chỉ làm tổn hại, thậm chí phá hoại sự nghiệp cách mạng và con đường xây dựng CNXH của Việt Nam.

3. Thực tiễn cách mạng Việt Nam ghi lại nhiều tấm gương đã chiến đấu, hy

sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì ấm no, hạnh phúc của Nhân dân, trở thành bài học, nêu gương cho các thế hệ người Việt. Trước đây, cán bộ, đảng viên khi được phân công, nhận nhiệm vụ, thậm chí xung phong nhận nhiệm vụ, có nghĩa là chấp nhận hy sinh và sẵn sàng đón nhận án tử của kẻ thù. Họ nhận chức vụ, không màng bổng lộc, không màng danh lợi, không cho mình là “ông to bà lớn” mà chỉ một tâm nguyện cứu nước, cứu dân, cống hiến trọn đời cho cách mạng của Đảng, vì trường tồn của dân tộc và lý tưởng cộng sản. Những tấm gương chiến đấu, hy sinh của Tổng Bí thư Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ; các đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần, Hoàng Văn Thụ, Võ Thị Sáu, Lý Tự Trọng, Trần Văn Ôn, Nguyễn Văn Trỗi... luôn soi sáng cho lý tưởng cách mạng cho hậu thế, đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên giai đoạn hiện nay *tự soi mình, rèn mình, sửa mình*, phấn đấu phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Trong khi phần đông ra sức tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp sức xây dựng Đảng, đổi mới đất nước thì một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu tu dưỡng, tha hóa, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, thậm chí có người quay lưng hại Đảng, phản bội Nhân dân, phỉ báng quá khứ, làm nhục quốc thể. Lại có những cán bộ, đảng viên vun vén tư lợi, chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy học hàm học vị, chạy lá phiếu để nhanh được làm quan, hồng trục lợi cá nhân; có biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền,

gây khó dễ với cấp dưới, với đồng nghiệp và Nhân dân để rồi trở thành “*củ*” tiến dần vào “*lò*” lúc nào không hay. Những hành động đó làm ảnh hưởng đến uy tín, thanh danh của Đảng; ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân với Đảng và chế độ; làm tổn hại sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc mà bao nhiêu thế hệ dày công dựng xây, vun đắp.

Để có cuộc sống tốt đẹp hôm nay, biết bao lớp tiền bối đã chiến đấu, hy sinh. Xương, máu của các đồng chí ấy thấm vào mạch nguồn, hòa quyện vào sông núi đất Việt, kết thành sợi dây xuyên nối và phân định giữa chiến tranh với hòa bình, quá khứ với hiện tại, cống hiến với hưởng thụ, hy sinh với trục lợi, phát triển và suy thoái. Nhiều đồng chí đảng viên phải vào tù ra tội, đứng mũi chịu sào ở thời điểm thách thức cam go, nhưng vẫn hiên ngang, tự hào, vui vẻ nhận nhiệm vụ. Chỉ tính riêng giai đoạn cách mạng 1930-1945, trong cấp Trung ương của Đảng có 14 đồng chí bị đế quốc Pháp bắt, chém, hoặc đánh đập chết trong nhà tù. Tính đến tháng 01/1960, “*Trong 31 đồng chí đương là Ủy viên Trung ương Đảng ta, trước ngày khởi nghĩa đã được đế quốc Pháp tặng cho 222 năm tù đày. Đó là không kể những án tử hình vắng mặt và những cuộc vượt ngục trước khi hết hạn ở tù*”⁽³⁾.

Lịch sử cách mạng Việt Nam chịu sự chi phối bởi lịch sử Đảng. Pho sử bằng vàng đó thể hiện phong phú, sinh động cuộc đấu tranh anh dũng, kiên cường, bất khuất của Nhân dân ta chống giặc ngoại xâm, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó, hàm chứa niềm vui, nụ cười và

cả mồ hôi, nước mắt, cô đọng những chiến công hiển hách và sự hy sinh xương máu của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, Nhân dân. Những giá trị đó thấm thấu trong diễn trình lịch sử Đảng trở thành chân lý, niềm tin, tự hào, lòng biết ơn vô hạn của Nhân dân đối với Đảng, của hậu thế đối với tiền nhân, của người được thừa hưởng thành quả với người hy sinh tạo nên thành quả, được trân trọng, bảo vệ như một phần cơ thể của mình.

Do vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, không đơn thuần là bảo vệ cho hiện tại mà còn là bảo vệ thành quả của quá khứ và tạo sự vững bền ở tương lai. Bởi lẽ, *“Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc tung bồng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta... Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại cho chúng ta”*⁽⁴⁾. Lời dạy đó của Bác Hồ nhắc nhở chúng ta càng phải nâng cao trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; vững tin vào con đường cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Những lúc bản thân phải gánh vác nhiều công việc, có thể chịu mệt nhọc hơn, hoặc thiệt thòi, non kém về quyền lợi, bổng lộc thì vẫn vui vẻ, với tâm niệm đóng góp chưa xứng đáng với người đã cống hiến, hy sinh. Nếu gặp nghịch cảnh

nào đó, bản thân có thể chạnh lòng, nhưng không được phép hụt hẫng, nhụt ý chí mà cần có suy nghĩ tích cực, vượt qua để góp phần tri ân những người đã chiến đấu, hy sinh cho Tổ quốc và Nhân dân. Theo đó, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng là một cách trả ơn cho tiền nhân vì nước, vì dân.

Có trái tim tin, yêu vào Đảng và chế độ XHCN cùng với gương sáng về năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chính là chìa khóa đem lại kết quả tích cực trong bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Đó là tiền đề, điều kiện tiên quyết, cơ sở để thực hiện *“khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*⁽⁵⁾ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng và quan điểm Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; hiện thực hóa mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch: *“xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”*⁽⁶⁾./.

L.Đ.H

Chú thích:

- (1) Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb CTQG, HN, tập 12, tr.401.
- (2) Hội đồng khoa học Ban Tuyên giáo Trung ương: *Những tác động của thông tin xấu, độc trên mạng internet đến tư tưởng, tâm trạng xã hội - thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học, 2018, tr.39.
- (3) Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb CTQG, HN, tập 12, tr.401.
- (4) Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb CTQG, HN, tập 12, tr.401.
- (5) Đảng CSVN (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, Tập 1, tr. 34.
- (6) Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb CTQG, HN, tập 13, tr.438.



Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đến cán bộ. Ảnh tư liệu

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ LÃNH ĐẠO DÂN CHỦ

TS. ĐẶNG DUY BÁU

Trong điều kiện Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức cách mạng duy nhất lãnh đạo đất nước, thì Đảng phải luôn quan tâm đến uy tín và niềm tin của Nhân dân với cán bộ, đảng viên của Đảng và đó cũng chính là chất lượng lãnh đạo của Đảng. Người cán bộ, đảng viên của Đảng làm gì và ở đâu cũng là người lãnh đạo, là phải biết “*gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân*”; đồng thời phải “*dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức*”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Khi Đảng trở thành đảng cầm quyền thì điều mà Người hết sức quan tâm đó là làm sao giữ vững và

nâng cao được vai trò lãnh đạo của Đảng; muốn vậy theo Người thì “*Đảng phải lãnh đạo dân chủ*”.

Lãnh đạo dân chủ tức là cán bộ, đảng viên của Đảng phải có trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải luôn sáng tạo tìm tòi ra những chủ trương, phương pháp hay, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân, của xu thế phát triển để đạt được mục tiêu chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói rằng: “*Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần thì dù chưa có sẵn cũng tìm cách mà đặt ra*”. Như vậy, lãnh đạo dân chủ gắn với phương thức sáng tạo, phong phú, khéo léo

và mang tính thuyết phục. Đó là khéo lãnh đạo, hay lãnh đạo khéo, điều này được Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng, Người đã từng nói: khéo lãnh đạo, nghệ thuật lãnh đạo là nét đặc sắc của người cán bộ cách mạng. Khéo lãnh đạo thể hiện ở việc đưa ra nhiều sáng kiến khi đề ra các chủ trương, các chính sách; khéo thuyết phục, khéo dân vận, khéo làm công tác tư tưởng, khéo sử dụng cán bộ, khéo kiểm tra, kiểm soát trong quá trình thực hiện công việc. Cán bộ, đảng viên lãnh đạo dân chủ, khéo léo, sáng tạo nhưng không lừa dối, không thủ đoạn. Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Khéo ở đây không phải là khéo bề ngoài, khéo có nghĩa là phải thật sự trung thành, tin cậy, thương yêu dân”*.

Đặc trưng của lãnh đạo là ở hoạt động *“làm đầy tớ”* của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh đã luôn quan tâm đến điều này, Người căn dặn: *“Lãnh đạo làm đầy tớ Nhân dân và phải làm cho tốt”*. Lãnh đạo dân chủ là để mọi người được nói lên ý kiến của mình với việc *“tiên phong”*, *“đi đầu”*, *“nêu gương”* của người cán bộ, đảng viên để thuyết phục, cuốn hút quần chúng đi theo. Cho nên muốn lãnh đạo dân chủ thì không chỉ có phương pháp mà còn phải có tri thức, phải có uy tín. Theo Hồ Chí Minh muốn có tri thức thì phải học hỏi, phải gắn lý luận với thực tiễn, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản để nâng cao tri thức lãnh đạo. Người nói *“Muốn hiểu biết việc gì thì phải thiết thực tiếp xúc với việc ấy”*. Đề ra việc gì cũng phải phù hợp với thực tế, không kiểu *“phô trương”*, *“hô hào”*, *“kế hoạch sản xuất không được định ra theo cách quan liêu”*, không được *“chạy trước sự thật”*... Còn muốn có uy tín thì cán bộ, đảng viên

phải thật sự hết lòng vì Tổ quốc, vì Nhân dân: *“Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân thì không phải là chân lý”*. Hồ Chí Minh cũng đã từng nói Nhân dân chỉ tin vào Chính phủ khi Chính phủ thật sự mang quyền lợi cho họ; chỉ tin vào đội ngũ cán bộ khi họ biết lắng nghe các ý kiến đóng góp, phê bình của Nhân dân; khi họ gương mẫu trong công việc và trong cuộc sống.

Lãnh đạo dân chủ là đảm bảo để có dân chủ thật sự. Dân chủ thật sự khác với dân chủ hình thức. Dân chủ thực sự là phải làm sao cho Nhân dân vừa *“là chủ”*, vừa *“làm chủ”* và mọi hoạt động tuân theo pháp quyền. Dân chủ thực sự yêu cầu người lãnh đạo phải thực sự trong sạch, vì Nhân dân mà phục vụ, thực sự là người *“đầy tớ”* trung thành của Nhân dân. Trong Di chúc để lại, Hồ Chí Minh đã viết: *“Đảng ta là một đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn đạo đức thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”*. Lãnh đạo dân chủ thì người lãnh đạo phải xứng đáng là người lãnh đạo, đồng thời cũng là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Đây là một *“yêu cầu kép”* của hoạt động lãnh đạo có văn hóa, đảm bảo dân chủ thật sự, tuân thủ nghiêm minh pháp luật, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân và phù hợp với sự phát triển khách quan của tiến bộ xã hội.

Lãnh đạo dân chủ phải được kiến tạo trên nền pháp lý dân chủ. Khi giành được chính quyền, điều đầu tiên mà Hồ Chí Minh quan tâm là tiến hành Tổng tuyển

cử để toàn dân bầu ra người đại diện mình, quản lý đất nước. Dù phải dành hết trí tuệ tâm huyết cho hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh là người đứng đầu Ban soạn thảo Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1954. Người đã ký lệnh công bố 16 đạo luật, ban hành 613 sắc lệnh và hàng trăm văn bản dưới luật để điều hành và quản lý đất nước. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, luật pháp là cán cân công lý đối với tất cả mọi người, là “*văn hóa của nền dân chủ*”, nên “*pháp luật bất vi thân*” yêu cầu mọi người phải nghiêm khắc, tự giác, công bằng và chính trực. Lãnh đạo dân chủ trên cơ sở pháp lý đó cũng là thể hiện nguyên tắc dân chủ, tập trung. Mọi công việc đều được dân chủ bàn bạc, nhưng trong quá trình thực thi thì mọi người phải tuân theo luật pháp. Bởi luật pháp cũng do dân chủ mà đề ra, đến lượt luật pháp sẽ kiểm tra mọi hành vi dân chủ diễn ra trong xã hội. Đó cũng là biện chứng của lãnh đạo dân chủ.

Trong tiến trình cách mạng của lịch sử trong thời đại Hồ Chí Minh, đất nước chuyển mình qua từng giai đoạn với mục đích và điều kiện lịch sử rất khác nhau. Điều đó yêu cầu người lãnh đạo phải hết sức quan tâm đến nội dung lãnh đạo, chất lượng lãnh đạo đảm bảo cho cách mạng thắng lợi. Song ở giai đoạn nào thì Đảng cũng phải giữ vững vai trò và uy tín lãnh đạo của mình, thường xuyên đổi mới và chỉnh đốn theo nguyên tắc lãnh đạo dân chủ. Sau khi giành được độc lập, thống nhất toàn vẹn nước nhà, Đảng gặp phải những khó khăn và thách thức lớn, nhưng đứng trước tình thế đó thì bằng lãnh đạo dân chủ, Đảng đã tìm ra con đường đổi

mới. Hơn 30 năm qua, thực hiện sự nghiệp đổi mới, cuộc cách mạng chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng XHCN, Đảng đã tập trung xây dựng chính quyền thực sự của dân, do dân, vì dân; cán bộ, đảng viên của Đảng đã trưởng thành và thích ứng với điều kiện và hoàn cảnh của công cuộc đổi mới để mang lại những thành quả thực sự đáng mừng. Tuy vậy, như Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu ra thì vẫn còn những yếu kém cần khắc phục, đó là: “*kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém*”; “*tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước*”; “*cán bộ, đảng viên chưa là tấm gương về phát huy dân chủ trong xã hội*”... Để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng nhằm “*phát huy nguồn lực và động lực để phát triển đất nước nhanh và bền vững*” đòi hỏi rất lớn ở việc phấn đấu và rèn luyện về đạo đức, phẩm chất cũng như nâng cao tư duy nhận thức và nghệ thuật lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên mà trọng tâm là tuân thủ nghiêm minh pháp luật, thực hành dân chủ, sáng tạo trong lãnh đạo; xây dựng, thực hiện các mục tiêu, chính sách phát triển để “*dân giàu, nước mạnh*”, đảm bảo công bằng, bình đẳng, cùng hướng về giá trị, tinh thần, quyền lợi trong toàn xã hội như mong muốn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trong Di chúc: “*Đảng cần có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân*”./.

D.D.B



Khu dân cư kiểu mẫu thôn Nam Trà, xã Hương Trà, huyện Hương Khê. Ảnh: PV

HIỆU QUẢ TỪ NHỮNG MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO” Ở HÀ TĨNH

TRƯƠNG THANH HUYỀN
UVBTV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy

Trải qua các giai đoạn phát triển, với phương châm “gần dân, trọng dân, dựa vào dân”, “khéo vận động, khéo tuyên truyền”, phong trào thi đua “Dân vận khéo” của tỉnh nhà đã ngày càng lan tỏa, đạt được kết quả khá toàn diện; hiệu quả từ các mô hình “Dân vận khéo” đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Lan tỏa từ những mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác Hồ về “Dân vận khéo”, trong những năm qua các cấp ủy đảng, tổ chức đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân vận. Nhiều chủ trương, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị” được triển khai, đi vào cuộc sống. Nhận thức về vai trò, vị trí và trách nhiệm đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị được nâng lên. Nội dung công tác dân vận theo hướng gần dân, sát dân; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận được đổi mới theo hướng dân chủ, dựa vào dân,

phát huy mạnh mẽ vai trò, sức mạnh to lớn của Nhân dân. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được phát huy hiệu quả, 05 năm qua toàn tỉnh đã xây dựng và nhân rộng thành công 19.340 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” (*trong đó lĩnh vực phát triển kinh tế có 7.986 mô hình; văn hóa - xã hội có 5.839 mô hình; quốc phòng - an ninh có 3.328 mô hình; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có 2.187 mô hình*). Những mô hình, điển hình “Dân vận khéo” đã khơi dậy, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo, nguồn lực trong Nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Toàn tỉnh đã vận động Nhân dân hiến được trên 3 triệu m² đất, đóng góp hàng triệu ngày công và trên 13.300 tỷ đồng để xây dựng NTM, xây dựng trên 900 khu dân cư kiểu mẫu, hơn 8.000 vườn mẫu, đưa số xã đạt chuẩn nông thôn lên 173/182 xã và 09/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Nhiều mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, như: vận động hiến đất, tài sản trên đất làm giao thông nông thôn tại các huyện: Nghi Xuân, Kỳ Anh, Đức Thọ, Cẩm Xuyên; xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu ở Thạch Hà, Can Lộc, Vũ Quang. Ngoài ra, đã xây dựng được hàng trăm tổ hợp trồng cam VietGap tại huyện Vũ Quang, Hương Khê; các mô hình hợp tác sản xuất nhưng hươu ở huyện Hương Sơn; các mô hình “Nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy hải sản” ở huyện Lộc Hà, Kỳ Anh, Nghi Xuân. Hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa với 249 sản phẩm OCOP, trong đó có 14 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao, qua đó tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân, đặc biệt là lao động nông thôn.

Các địa phương trong tỉnh đã vận động được hàng ngàn hộ dân tái định cư, kịp thời bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư, tạo thuận lợi để các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được triển khai đúng tiến độ; tiêu biểu như: huyện Đức Thọ, Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, các mô hình “Dân vận khéo” đã góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giúp nhau giảm nghèo bền vững, vận động đồng bào tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”; phát huy tinh thần đoàn kết của toàn dân. Toàn tỉnh đã xây dựng được 46 nhà văn hóa cộng đồng, 3.500 nhà tránh trú bão lũ ở các địa phương có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt; xây dựng “*Quỹ hỗ trợ các em đạt điểm cao hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đại học*” với số tiền 9,2 tỷ đồng, đã hỗ trợ 137 em có hoàn cảnh khó khăn vào Đại học. Các địa phương trong tỉnh đã xây dựng các mô hình “*Làng văn hóa, dòng họ văn hóa, dòng họ khuyến học*”, mô hình “*Phân loại và xử lý rác thải*” ở các xã, phường, thị trấn... góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh nhà.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, các mô hình đã góp phần khơi dậy truyền thống yêu nước, phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền làm chủ của Nhân dân trong đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm, làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đẩy lùi tệ nạn xã hội, góp phần quan trọng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên cho Nhân dân, tiêu biểu như: Mô hình “*Dân quân biển đồng hành với ngư dân vươn khơi bám biển*”; mô hình “*Đồng hành cùng Nhân dân xây dựng nông thôn mới*”; mô hình “*Xây dựng khu dân cư bình yên*”; mô hình “*Tiếng kèn an ninh*”, mô hình “*Tuyên truyền, vận động lắp đặt hệ*

thống camera an ninh” tại các thôn của Ban Công an các xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, có các mô hình tiêu biểu như: “*Vận động thành lập công đoàn trong doanh nghiệp*”; mô hình “*Cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông*”... đã góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội ngày càng vững mạnh; thay đổi phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; từ đó góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành, quản lý của chính quyền các cấp.

Tiếp tục phát huy hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” của tỉnh nhà đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế như: Nhận thức về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung, phương thức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” của một số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chưa đầy đủ; việc chỉ đạo triển khai, theo dõi, đôn đốc, đăng ký, công nhận các mô hình, điển hình ở một số địa phương, đơn vị thiếu kịp thời. Một số mô hình, điển hình tiêu biểu chưa được nhân rộng; các mô hình ở vùng sâu, vùng khó khăn, phức tạp còn ít. Một số Ban Chỉ đạo các cấp chưa chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, đánh giá, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình...

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong

trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, trong thời gian tới, cấp ủy đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở cần tập trung đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo”; trọng tâm là Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 18/9/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Hướng dẫn số 09-HD/BCĐ, ngày 18/4/2022 của Ban Chỉ đạo Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tỉnh về quy trình chỉ đạo việc đăng ký, xét duyệt và tổ chức xây dựng, đánh giá, công nhận mô hình “Dân vận khéo”. Tập trung chỉ đạo phát huy hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại các địa bàn cơ sở khó khăn, những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp; việc chỉ đạo xây dựng các mô hình phải đảm bảo các bước quy trình và phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp giữa hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cấp chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào thi đua “Dân vận khéo” các cấp; phát huy tốt vai trò trách nhiệm các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc theo dõi, tham mưu, chỉ đạo Phong trào trên các lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo các cấp trong công tác tham mưu, khâu nối, triển khai thực hiện phong trào. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, tạo lan tỏa sâu rộng trong xã hội./

T.T.H

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
ỦY BAN KIỂM TRA

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

KHÓA XIX

KỶ HỌP THỨ 15

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 1 năm 2022

Kỳ họp thứ 15 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX. Ảnh: P.V

ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP TỈNH HÀ TĨNH CHÚ TRỌNG KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM

HÀ VĂN TRỌNG

UVBTV, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Điều lệ Đảng khóa XI quy định: Ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ “kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng...”. Qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, sẽ kết luận rõ đúng, sai, xác định rõ vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên để xem xét, xử lý kịp thời. Bởi vậy, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trọng tâm của ủy ban kiểm tra các cấp. Thực hiện tốt nhiệm vụ này, sẽ góp phần quan trọng vào việc giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng, bảo đảm thực hiện nghiêm Cương

lĩnh, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành nhiều quyết định, kết luận, quy định, quy chế, quy trình, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trong đó có hướng dẫn cụ thể về kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tạo cơ sở, điều kiện thuận lợi cho ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ quan trọng này. Quán triệt nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thời gian qua, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong toàn Đảng bộ đã chú trọng kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần

giáo dục, ngăn ngừa, xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng.

Năm 2021, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 21 tổ chức đảng và 149 đảng viên (tăng 25% số đảng viên so với năm 2020); trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 18 đảng viên; ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương kiểm tra 16 tổ chức đảng và 83 đảng viên; ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra 05 tổ chức đảng và 45 đảng viên; chi bộ kiểm tra 03 đảng viên. Trong số đảng viên được kiểm tra có 55 đồng chí là cấp ủy viên các cấp, chiếm 36,9% (cấp ủy cấp huyện và tương đương 05, đảng ủy viên 33, chi ủy viên 17); cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp huyện quản lý 49.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 23 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 06 tổ chức đảng (tăng 100% so với năm 2021); ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương kiểm tra 17 tổ chức đảng (tăng 70,6% so với cùng kỳ năm 2021). Nội dung vi phạm chủ yếu tập trung vào việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; công tác cán bộ. Đã kiểm tra xong, kết luận 28/28 tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã thi hành kỷ luật đối với 10 tổ chức đảng. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 28 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (tăng 100% so với cùng kỳ năm 2021), đối tượng kiểm tra gồm: 01 đồng chí tỉnh ủy viên; 10 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, 09 đồng chí thuộc ban thường vụ huyện ủy và tương đương quản lý. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra 75 đảng viên (tăng 92,3% so với cùng kỳ năm 2021), đối tượng được kiểm tra gồm: 27 cấp ủy viên (huyện ủy viên 02, đảng ủy viên 14, chi ủy viên 11); cán bộ thuộc diện cấp ủy huyện và tương đương quản lý 18. Nội dung kiểm tra đối với các đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chủ yếu là: Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác 36,2%; quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản 24,3%; thực hiện quy định về những điều đảng

viên không được làm 25,4%; quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản 5,8%, nội dung khác 8,3%. Đã kiểm tra xong đối với 90 đảng viên, kết luận 69 đảng viên có vi phạm; trong đó có 56 đảng viên đến mức phải thi hành kỷ luật, đã thi hành kỷ luật 55 đảng viên.

Tuy vậy, việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế, đó là: Nhận thức của một số cấp ủy cơ sở về kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm chưa đầy đủ; một số ủy ban kiểm tra cơ sở còn lúng túng, bị động trong phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm và thực hiện quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; có cấp ủy, ủy ban kiểm tra còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm trong thực hiện; việc xác định nội dung, đối tượng kiểm tra thiếu cụ thể, chưa kịp thời; kiểm tra đối với đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, có chức vụ, quyền hạn còn ít. Nhiều nơi chưa thực hiện đúng nghĩa “*khi có dấu hiệu vi phạm*”, mà chỉ kiểm tra khi đã có vi phạm để tránh tâm lý “*khó vào, khó ra*”. Một số cuộc kiểm tra chất lượng, hiệu quả chưa cao.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 với chủ đề “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh...*”, một trong các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được Nghị quyết xác định là: “*Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”. Theo đó, việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm càng được chú trọng nâng cao cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả. Từ thực tiễn công tác, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề ra một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục tăng cường giám sát, nắm chắc tình hình các tổ chức đảng trực thuộc. Thực hiện tổ phương châm “*giám sát mở rộng, kiểm tra có*

trọng tâm, trọng điểm”, nhất là kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra đột xuất theo chuyên đề. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời, đầy đủ, thận trọng các nguồn thông tin, báo cáo, phản ánh về tổ chức đảng, đảng viên; nếu thấy có dấu hiệu vi phạm thì kịp thời xem xét, tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Nếu phát hiện đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm thì kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định kiểm tra, không bỏ sót, bỏ lọt dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, góp phần chủ động giáo dục, phòng ngừa, “răn đe”; ngăn chặn kịp thời, không để khuyết điểm trở thành vi phạm hoặc vi phạm nhỏ, tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng, vi phạm của một người trở thành vi phạm của nhiều người, của tổ chức. Trong quá trình thực hiện cần tập trung vào kiểm tra các tổ chức đảng, đảng viên có những dấu hiệu sau:

Đối với tổ chức đảng, tập trung kiểm tra những tổ chức có dấu hiệu về: thiếu đoàn kết, thống nhất, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có dấu hiệu làm thất thoát, lãng phí, “lợi ích nhóm”, nhất là trong các lĩnh vực quản lý tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản, đất đai, tài nguyên khoáng sản, mua sắm tài sản công, công tác tổ chức cán bộ; có khuyết điểm, vi phạm trong giải quyết tố cáo, khiếu nại hoặc để tồn đọng đơn tố cáo, khiếu nại, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của công dân, đảng viên. Kết hợp kiểm tra tổ chức đảng với trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt của tổ chức đảng và cơ quan nhà nước...

Đối với cán bộ, đảng viên, tập trung kiểm tra các trường hợp có dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện kê

khai và minh bạch về tài sản, thu nhập; tham nhũng, lãng phí; chủ nghĩa cá nhân, bè phái, cơ hội, thực dụng, vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vi phạm các quy định về những điều đảng viên không được làm.

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra và các tổ chức đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra trong thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Các tổ chức đảng, cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra phải chủ động phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp trong thực hiện quy chế phối hợp giữa hai cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Tập trung thực hiện thường xuyên, có chất lượng, hiệu quả việc cung cấp, trao đổi thông tin về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kể cả đơn tố cáo giấu tên, mạo tên để ủy ban kiểm tra có đầy đủ thông tin, từ đó phân tích, lựa chọn, phát hiện, xác định và quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Cử cán bộ có đủ năng lực, trình độ, bản lĩnh tham gia các đoàn kiểm tra khi được ủy ban kiểm tra triệu tập, nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác phối hợp.

Thứ tư, Ủy ban kiểm tra các cấp cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; trong đó, coi trọng việc bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ thẩm tra, xác minh dấu hiệu vi phạm của đối tượng kiểm tra chuyên sâu theo chuyên đề; rèn luyện kỹ năng, phương pháp động viên, thuyết phục để tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được kiểm tra có nhận thức đúng, nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động phối hợp, cộng tác, chấp hành nghiêm các quy định của Đảng về công tác kiểm tra. Ủy ban kiểm tra, cán bộ làm công tác kiểm tra phải nêu cao bản lĩnh, tính chiến đấu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn hiện nay./.

H.V.T



Lễ kết nạp đảng viên tại Trường THPT Đồng Lộc - Can Lộc. Ảnh: P.V

HÀ TỈNH THỰC HIỆN NHIỀU GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

NGUYỄN MINH ĐỨC

TUV, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh tại các kỳ Đại hội Đảng. Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh đã đề ra những mục tiêu, giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quan trọng này.

Đánh giá vai trò của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”. Theo đó, đảng viên là nhân tố cơ bản nhất của tổ chức đảng và

tổ chức cơ sở đảng, trong đó các chi bộ là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là “sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng”. Vì thế, qua nhiều nhiệm kỳ, Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh xác định xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, thực hiện mục tiêu

“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ”.

Đảng bộ tỉnh hiện có 17 đảng bộ trực thuộc (13 đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và 4 đảng bộ cơ quan, đơn vị); 637 tổ chức cơ sở đảng (427 đảng bộ cơ sở, 210 chi bộ cơ sở); 4.173 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với 99.848 đảng viên.

Thời gian qua, cấp ủy các cấp đã tập trung cao cho nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng, củng cố các tổ chức đảng gắn với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ đảng viên và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tập trung kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở. Thành lập mới các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp, chú trọng công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở khu vực kinh tế tư nhân; các tổ chức đảng cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục những yếu kém, sai sót ở cơ sở; sau mỗi kỳ đại hội, cấp ủy các cấp tiến hành rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, trong đó đặc biệt chú ý mối quan hệ giữ cấp ủy, tổ chức đảng với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố tổ chức cơ sở đảng; phân công tổ công tác Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn dự, theo dõi, nắm các hoạt động của cấp ủy cấp huyện để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc phát sinh ở cơ sở; định kỳ Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với đồng chí bí thư cấp ủy; chỉ

đạo các tổ chức đảng trực thuộc ban hành nghị quyết, chỉ thị về đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Qua đó nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy, nhất là tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII, XIII) có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng được nâng lên. Đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy ở cơ sở ngày càng được nâng cao trình độ về mọi mặt; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tỷ lệ nữ, trẻ... được tăng lên qua các kỳ đại hội⁽¹⁾.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh kết nạp được trên 3.500 đảng viên mới; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh là 99.848 đảng viên, chất lượng đảng viên kết nạp ngày càng được nâng lên, tỷ lệ đảng viên trẻ, nữ, đảng viên là học sinh, sinh viên số lượng ngày càng tăng. Tỷ lệ đánh giá, phân loại đảng viên đạt trên 85%, tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 15-20%, hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 70-80%, hoàn thành nhiệm vụ từ 8-10%, không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,5-1%.

Tuy nhiên, chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, tinh thần tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá, xếp loại vẫn còn lúng túng,

(1) Nhiệm kỳ 2020-2025 tổng số ủy viên ban chấp hành được bầu: 5.131 đồng chí, trong đó: Cấp ủy viên nữ: 1.130 đồng chí, chiếm 22,02%; Cấp ủy viên trẻ dưới 35 tuổi: 745 đồng chí, chiếm 14,52%. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ: 28 đồng chí, chiếm 0,54%; Thạc sỹ: 722 đồng chí, chiếm 14,07%; Đại học: 3.763 đồng chí, chiếm 73,34%; Cao đẳng, trung cấp: 529 đồng chí, chiếm 10,31%. Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp: 831 đồng chí, chiếm 16,19%; Trung cấp: 3.473 đồng chí, chiếm 67,68%; Sơ cấp: 694 đồng chí, chiếm 13,52%.

có biểu hiện hình thức; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân gặp nhiều khó khăn; vẫn còn tình trạng “trắng” đảng viên ở 7 thôn, 15 chi bộ sinh hoạt ghép. Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ, trách nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhận thức về Đảng, động cơ phấn đấu vào Đảng của không ít đảng viên chưa đúng, chưa trong sáng.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết 21-NQ/TW về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Hà Tĩnh tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên về vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở đảng và nhiệm vụ của người đảng viên. Tập trung kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nhất là ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Tiếp tục phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong Nghị quyết 21-NQ/TW về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của tỉnh.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn tổ chức đảng, đảng viên và hệ thống chính trị ở cơ sở; ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những

biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các quy định về nêu gương cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường sinh hoạt đảng theo chuyên đề có nội dung phù hợp, mang tính thời sự, thiết thực. Từng bước nâng cao chất lượng đảng viên. Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá, xếp loại đảng viên một cách thực chất hơn, nâng cao chất lượng quản lý đảng viên, tiến hành phân công nhiệm vụ cho đảng viên phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tổ chức cơ sở đảng, trước hết là bí thư đảng uỷ, bí thư chi bộ nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của tổ chức cơ sở đảng. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên sẽ góp phần tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, xây dựng Đảng bộ Hà Tĩnh ngày càng trong sạch, vững mạnh./.

N.M.Đ



Đại diện Lãnh đạo chuyên môn, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Văn phòng Tỉnh ủy thăm hỏi, trao quà cho các gia đình chính sách, gia đình có công nhân nhân Kỷ niệm 75 năm Ngày thương binh liệt sỹ, tại xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Ảnh: P.V

VĂN PHÒNG CẤP ỦY CÁC CẤP VIẾT TIẾP NHỮNG TRANG SỬ MỜI

NGUYỄN NHƯ DŨNG
TUV, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

Trải qua 92 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, công chức văn phòng cấp ủy tỉnh Hà Tĩnh luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, trung thành với lý tưởng cách mạng, đoàn kết, tận tâm, không ngừng đổi mới, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Lịch sử ra đời và phát triển của văn phòng cấp ủy gắn liền với lịch sử phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 18/10/1930, tại Hương Cảng - Trung Quốc, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định thành lập các bộ phận chuyên môn

tham mưu, giúp việc của Đảng. Từ sự kiện lịch sử này, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quyết định lấy ngày 18 tháng 10 hằng năm là ngày truyền thống Văn phòng cấp ủy. Đây là dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự ra đời, ghi nhận những đóng góp to lớn, truyền thống vẻ vang của hệ thống văn phòng cấp ủy đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vinh dự và tự hào truyền thống của các thế hệ đi trước, trong suốt chặng đường 92 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, công chức văn phòng cấp ủy tỉnh Hà

Tỉnh luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, trung thành với lý tưởng cách mạng, đoàn kết, tận tâm, tận tụy, không ngừng đổi mới, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng là trung tâm thông tin tổng hợp, cơ quan phục vụ, giúp cấp ủy lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Hệ thống văn phòng cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, sự phối hợp hiệu quả của các sở, ban, ngành liên quan. Trong công tác tham mưu có nhiều đổi mới; công tác văn thư, lưu trữ, cơ yếu - công nghệ thông tin, tài chính đảng từng bước đi vào nền nếp, góp phần phục vụ chu đáo, kịp thời cho các hoạt động của cấp ủy.

Với vai trò tham mưu, giúp việc cấp ủy tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy đã không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp công tác, lề lối làm việc, kiện toàn, sắp xếp, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực tham mưu, phục vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Trong đó tập trung tham mưu xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình công tác năm, hàng tháng; tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm tra, thẩm định các đề án trình cấp ủy; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Văn phòng Tỉnh ủy đã tham mưu, phối hợp tham mưu, thẩm định trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, với nhiều nội dung quan trọng

như: Lãnh đạo thực hiện Đề án xây dựng tỉnh nông thôn mới; Phát triển doanh nghiệp; Tập trung, tích tụ ruộng đất; Xây dựng Khu Kinh tế Vũng Áng; Đẩy mạnh xuất khẩu và dịch vụ logistics; Chuyển đổi số; Cải cách hành chính; tăng cường thu ngân sách; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; lãnh đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 và khắc phục hậu quả thiên tai...

Công tác tài chính đảng, công nghệ thông tin, hành chính, văn thư, lưu trữ,... có nhiều đổi mới; quy trình nghiệp vụ được cải tiến. Tiếp nhận, xử lý và phát hành công văn tài liệu đi, đến, in ấn, nhân sao tài liệu đảm bảo đúng quy định; quản lý, sử dụng con dấu đúng nguyên tắc, đảm bảo bí mật và an toàn. Công tác quản lý tài liệu được tổ chức khoa học; phục vụ tốt yêu cầu khai thác, sử dụng của cán bộ, công chức trong và ngoài cơ quan. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng chế độ quy định; đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho các hoạt động của cấp ủy tỉnh và các đơn vị trực thuộc. Tham mưu, phục vụ, chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các cuộc hội nghị, làm việc; đón tiếp khách chu đáo, ngày càng chuyên nghiệp. Tham mưu ban hành và triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, góp phần quan trọng để thực hiện cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng.

Cùng với làm tốt công tác chuyên môn, các cơ quan văn phòng cấp ủy các cấp luôn chăm lo xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trong cơ quan. Xây dựng mối quan hệ công tác giữa đảng ủy, lãnh đạo văn phòng và các đoàn thể theo đúng quy chế làm việc, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Cán bộ, đảng viên trong cơ quan luôn

tận tụy, trách nhiệm, đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

Với những cố gắng, nỗ lực không ngừng, các văn phòng cấp ủy đã đạt nhiều thành tích xuất sắc, được các cấp biểu dương, khen thưởng, trong đó Văn phòng Tỉnh ủy vinh dự được tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì và nhiều Cờ thi đua của Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh. Hiện đã hoàn thành hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao động hạng Nhất.

Phát huy truyền thống vẻ vang của văn phòng cấp ủy, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tham mưu, phục vụ trong tình hình mới, văn phòng cấp ủy các cấp nói chung, Văn phòng Tỉnh ủy nói riêng cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, tổng hợp, đặc biệt là tham mưu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Chương trình công tác toàn khóa; tham mưu triển khai kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo, tham mưu kịp thời, chính xác với ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy chỉ đạo xử lý.

Hai là, chủ động phối hợp tham mưu rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện đúng Quy chế làm việc.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ, quản lý tài chính, tài sản, lễ tân, khánh tiết theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, hiệu quả; quan tâm đổi mới cả về quy trình, thủ tục và nội dung, nâng cao

chất lượng phục vụ cấp ủy. Tăng cường cải cách hành chính trong Đảng, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; từng bước hiện đại hóa công tác văn phòng.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ, linh hoạt với các cơ quan đơn vị để tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy các cấp; giữ vững vai trò trung tâm, là cầu nối, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND, văn phòng ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ.

Năm là, tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức và người lao động. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, đánh giá cán bộ. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với xây dựng công sở văn minh, hiện đại... góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Công tác văn phòng có tầm quan trọng đặc biệt... cho nên phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác và giữ bí mật, để phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao*”; cùng với sự quyết tâm và nỗ lực của hệ thống văn phòng cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở, tin tưởng rằng, trong thời gian tới chất lượng công tác tham mưu, phục vụ cấp ủy các cấp sẽ tiếp tục được nâng cao, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025./

N.N.D



Lãnh đạo Đảng ủy Khối tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nghi Xuân - là Chi bộ trực thuộc đầu tiên của Đảng bộ Khối và Đảng bộ Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Tĩnh tổ chức Đại hội điểm nhiệm kỳ 2022-2025. Ảnh: P.V

CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

NGUYỄN THỊ LỆ HÀ

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

Hà Tĩnh hiện nay có hơn 9.000 doanh nghiệp, trong đó có 80 doanh nghiệp có tổ chức đảng, với 37 doanh nghiệp có vốn nhà nước, có 3.189 đảng viên và 43 doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, có 1.014 đảng viên (các số liệu tính đến hết năm 2021). Trong 80 doanh nghiệp có tổ chức đảng, có 40/110 đơn vị trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, với 32 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp Nhà nước, 08 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp cổ phần, tư nhân. Số các tổ chức đảng trong doanh nghiệp còn lại trực thuộc các huyện, thành phố, thị xã của tỉnh.

Thời gian qua, Hà Tĩnh luôn quan tâm công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07- NQ/TU, ngày 27/4/2018 về tăng cường công tác xây dựng Đảng, đoàn thể Nhân dân trong doanh nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; gần đây nhất là Nghị quyết số 08 - NQ/TU, ngày 22/11/2021 về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Xác định công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp có vai trò quan trọng, góp phần vào kết quả sản xuất, kinh doanh của các đơn vị, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh trong thời gian qua đã tập

trung nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp như: thành lập các khối tổ chức cơ sở đảng theo hướng gắn các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp lĩnh vực; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế để đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ nhà nước của các doanh nghiệp, phục vụ xem xét, đánh giá xếp loại tổ chức đảng; phối hợp với các Tổng công ty, Hội sở chính để trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát đảng viên và đánh giá tổ chức đảng; tập huấn nghiệp vụ cho các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra các đơn vị. Từ sau đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, đã tổ chức 14 lớp đối tượng đảng cho 945 quần chúng, trong đó có 396 quần chúng trong doanh nghiệp; đã kết nạp 623 đảng viên, trong đó 199 đảng viên trong doanh nghiệp. Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp đã tuyên dương các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai cho đảng viên tham gia các cuộc thi trực tuyến do Đảng ủy Khối tổ chức: Cuộc thi “*Bác Hồ với Hà Tĩnh - Hà Tĩnh làm theo Bác*” trên Trang thông tin điện tử Đảng bộ Khối, có 11.624 người đăng ký tài khoản với 148.140 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia dự thi. Các đơn vị thi đạt nhiều giải cao như đảng bộ: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Hà Tĩnh II; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh; Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh;.... Các doanh nghiệp trong Đảng bộ Khối đã thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, an sinh xã hội như: đóng góp, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid -19, chương trình: “*Sóng và máy tính cho em*”, “*Quy hỗ trợ học sinh nghèo học giỏi vào đại học*”; tham gia phục hồi kinh tế - xã hội sau

đại dịch, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp đã tập hợp, động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động chấp hành nghiêm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định của doanh nghiệp, yên tâm lao động sản xuất; đồng thời, góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế vào cuộc sống.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp còn gặp một số khó khăn, hạn chế, đó là: Chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng không đồng đều; vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng có nơi còn mờ nhạt; một số chủ doanh nghiệp và người lao động chủ yếu quan tâm đến việc phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, bảo đảm việc làm, đời sống, chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng Đảng; một số doanh nghiệp bố trí thời gian lao động theo ca kíp, cường độ lao động có thời điểm tăng cao, địa bàn hoạt động phân tán nên ít nhiều tác động đến việc thực hiện các nhiệm vụ do tổ chức đảng triển khai. Vai trò của các đoàn thể trong các doanh nghiệp chưa được phát huy rõ, nhiều quần chúng không muốn vào Đảng vì sợ ảnh hưởng thời gian lao động...

Với mục tiêu của Nghị quyết 07- NQ/TU, ngày 27/4/2018 và Nghị quyết 08- NQ/TU ngày 22/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển doanh nghiệp: Phần đầu đến 2025: 100% doanh nghiệp có đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng, đoàn thể theo quy định của Điều lệ Đảng, đoàn thể. Trong thời gian tới, công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp cần tập trung các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức

đoàn thể trong các doanh nghiệp về công tác xây dựng tổ chức đảng. Đặc biệt là quán triệt thường xuyên các Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác xây dựng Đảng, đoàn thể Nhân dân trong doanh nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 08 - NQ/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp. Gắn hoạt động và phát huy vai trò của tổ chức đảng với thực hiện nhiệm vụ, kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp có đủ điều kiện về số lượng đảng viên thành lập tổ chức đảng.

Thứ hai, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng phù hợp với đặc thù, tính chất các doanh nghiệp (về thời gian; địa bàn lao động, sản xuất; trình độ không đồng đều của người lao động...) nhằm tuyên truyền kịp thời đến cán bộ, đảng viên, người lao động trong các doanh nghiệp về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của tổ chức đảng và doanh nghiệp; khơi dậy nguyện vọng được kết nạp vào Đảng, gắn bó, tâm huyết vì thương hiệu, mục tiêu phát triển của doanh nghiệp. Đây phải được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị, lòng tự tôn, tự hào dân tộc, nâng cao bản chất giai cấp công nhân trong lực lượng lao động của các doanh nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, tiếp tục thực hiện tốt việc kiện toàn cấp ủy, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng đồng

bộ, thống nhất; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế phối hợp hoạt động giữa cấp ủy, ban giám đốc, hội đồng quản trị, các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng bộ, chi bộ, thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và xếp loại tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý hằng năm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác xây dựng Đảng; tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp. Tiếp tục phát huy vai trò của tổ chức đảng, chú trọng chăm lo cho cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.

Bốn là, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cấp ủy trong các doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng đối tượng đảng, đảng viên mới; quan tâm công tác phát triển đảng viên, coi trọng cả số lượng và chất lượng, phát huy nhân tố đảng viên trẻ, lao động trẻ có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Năm là, Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức các phong trào thi đua, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia để kịp thời phát hiện nhân tố giới thiệu nguồn cho Đảng; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên... Tích cực thực hiện việc chuyển đổi số, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng các tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ./.

N.T.L.H



Đồng chí Hoàng Trung Dũng - UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Đoàn Ngô Văn Cường - Bí thư BCH Trung ương Đoàn tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Tỉnh đoàn nhiệm kỳ mới. Ảnh: PV

TINH THẦN LÝ TƯ TRỌNG CÙNG KHÁT VONG VƯƠN LÊN CỦA THANH NIÊN HÀ TĨNH THỰC HIỆN HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH HÀ TĨNH LẦN THỨ XVIII

NGUYỄN HOÀI NAM
Phó Bí thư Tỉnh đoàn

“Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng, không thể có con đường nào khác” - câu nói nổi tiếng của Người Anh hùng Lý Tự Trọng, người Đoàn viên Thanh niên cộng sản đầu tiên là đại diện cho tinh thần thép, lý tưởng sống, khát vọng vượt qua gian khó vươn lên, là tinh thần sẵn sàng hy sinh vì cách mạng, vì lợi ích chung của tổ chức, của Nhân dân, là kim chỉ nam cho hành động của thanh niên Việt Nam nói chung, thanh niên Hà Tĩnh nói riêng qua mỗi thời kỳ cách mạng. Hòa chung không khí phấn khởi, quyết tâm của nhiệm kỳ mới, tinh thần Lý Tự Trọng ngày càng được thanh niên Hà Tĩnh thể hiện rõ nét, hiệu quả trong từng phong trào, chương trình nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XVIII.

Ở độ tuổi 17, đồng chí Lý Tự Trọng đã dâng trọn tuổi thanh xuân tươi đẹp cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, để lại một biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng cùng bản *“Tuyên ngôn bất tử”* về tinh thần, khát vọng và lẽ sống thanh niên. Hơn 9 thập kỷ đã trôi qua với bao thăng trầm lịch sử, nhưng cho đến tận hôm nay tinh thần Lý Tự Trọng vẫn còn nguyên giá trị, hòa quyện vào khát vọng độc

lập dân tộc, thống nhất nước nhà. Từ thế hệ thanh niên “*xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*” đến khát vọng vươn lên, tự cường, phát triển của thế hệ trẻ ngày nay, trở thành động lực thôi thúc, cổ vũ lớp lớp thanh niên vững niềm tin theo con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII là Đại hội của tinh thần dám đổi mới, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thể hiện khát vọng cống hiến của tuổi trẻ Hà Tĩnh đã xác định mục tiêu: “*Bồi dưỡng thế hệ trẻ Hà Tĩnh phát triển lành mạnh, toàn diện; có lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, tinh thần thượng tôn pháp luật; có lòng yêu nước, yêu chế độ xã hội chủ nghĩa; có ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, cống hiến, đổi mới, sáng tạo; phát huy giá trị bản sắc văn hoá, con người Hà Tĩnh; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần xây dựng quê hương Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững, sớm đạt chuẩn nông thôn mới, trở thành tỉnh khá của cả nước*”. Đại hội cũng đã thông qua 3 nhóm nhiệm vụ đột phá, 5 đề án, 13 chỉ tiêu trọng tâm, 3 chương trình, 4 phong trào hành động cách mạng với hệ thống giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm vừa đồng hành, hỗ trợ, vừa phát huy tiềm năng cả về “*Trí*” và “*Lực*” của thanh niên đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương, đất nước. Trong đó, chú trọng công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục chính trị, lý tưởng, truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức tuân thủ pháp luật gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đoàn và hoạt động tổ chức cơ sở Đoàn; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo trong thực

hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong hội nhập quốc tế, chuyển đổi số quốc gia; tập trung các hoạt động hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp, hướng nghiệp và giải quyết việc làm, tham gia phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà...

Thực hiện mục tiêu đó, ngay sau Đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị “*Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XVIII - Hành động của tuổi trẻ*”. Đồng thời, chỉ đạo triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết từ cấp cơ sở để vận dụng, triển khai nghị quyết vào thực tiễn trên cơ sở điều kiện thực tế của các địa phương, đơn vị, trong đó xác định thanh thiếu nhi giữ vị trí là chủ thể trung tâm, là đối tượng chính để học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết. Bên cạnh đó, tiếp tục nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động, tự giác, đổi mới tư duy, tinh thần sáng tạo, tiên phong của cán bộ Đoàn các cấp nhằm xây dựng các chương trình hành động đi đôi với việc xây dựng các kế hoạch kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh ở từng thời điểm và nhiệm vụ cụ thể; khắc phục bằng được những yếu kém, chậm trễ trong khâu tổ chức thực hiện Nghị quyết. Công tác tổ chức triển khai học tập nghị quyết với nhiều hình thức đổi mới về nội dung và phương pháp, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, ứng dụng các hệ thống trang mạng xã hội để tuyên truyền và lan tỏa những nội dung cốt lõi của Nghị quyết phù hợp từng nhóm đối tượng thanh thiếu nhi.

Là chủ thể, đối tượng thực hiện và hưởng thụ thành quả nên để triển khai Nghị quyết thành công, đoàn viên thanh niên đã, đang và sẽ tiếp tục nỗ lực học tập tinh thần,

(Xem tiếp trang 27)



Lãnh đạo tỉnh tặng Bức trường cho Hội Người cao tuổi tỉnh tại Đại hội đại biểu Hội NCT tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026. Ảnh: P.V

HỘI NGƯỜI CAO TUỔI HÀ TĨNH: PHÁT HUY TINH THẦN “TUỔI CAO CHÍ CÀNG CAO, NÊU GƯƠNG SÁNG XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH”

THÁI SINH
 UVBCH TW Hội Người cao tuổi Việt Nam,
 Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh

Đánh giá đóng góp quan trọng của người cao tuổi (NCT) tỉnh nhà thời gian qua, đồng thời định hướng mục tiêu, nhiệm vụ để Hội Người cao tuổi Hà Tĩnh phát huy hơn nữa vị trí, vai trò của mình, góp phần xây dựng tỉnh nhà giàu mạnh, văn minh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh đã tặng Hội NCT tỉnh Bức trường: “Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh” tại Đại hội đại biểu Hội NCT tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026, diễn ra vào ngày 14/12/2021, tại Thành phố Hà Tĩnh.

“Tuổi cao, gương sáng”

Hà Tĩnh có tỷ lệ NCT đạt 15,89% dân số (bình quân chung cả nước 11,86%). Hội NCT Hà Tĩnh gồm: Hội cấp tỉnh, 13 Hội cấp huyện; 216 Hội cấp xã và 1.965 Chi hội cấp thôn (tổ dân phố); tập hợp trên 190 ngàn hội viên (khoảng 92% người trong độ tuổi). Hầu hết các hội viên đã thể hiện vai trò “Cây cao bóng cả”, “Tuổi cao gương sáng” ở mọi lúc, mọi nơi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Các cấp hội NCT toàn tỉnh đã làm tốt vai trò nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò NCT;

cùng với các ngành chức năng tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh như: mở rộng trợ giúp xã hội, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi...

Thấm nhuần chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị, các hội viên Hội NCT đã luôn gương mẫu đi đầu và vận động con cháu trong gia đình, dòng họ... chấp hành chính sách, pháp luật, bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện tốt nội quy, hương ước; Gương mẫu "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*", "*Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*", "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", "*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh*"; tích cực tham gia phong trào xây dựng gia đình "*Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền*"...

Người cao tuổi tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể: trong nhiệm kỳ 2016-2021, có 11.833 lượt người/năm tham gia công tác, đóng góp đáng kể trong việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Nòng cốt trong các sinh hoạt cộng đồng, có nhiều ý kiến xây dựng, phản biện, sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách, góp phần phát triển KTXH ở địa phương.

Nhiệm kỳ 2016-2021, có 3.205 người là chủ doanh nghiệp, trang trại, gia trại; 1.576 NCT đạt danh hiệu làm kinh tế giỏi cấp tỉnh; 30 cụ được vinh danh cấp tỉnh, 05 cụ được vinh danh trong Hội nghị toàn quốc tổng kết phong trào NCT làm kinh tế giỏi.

Người cao tuổi vừa vận động, vừa trực tiếp xây dựng hàng trăm vườn mẫu, vườn hộ, hiến đất hơn 1.093 ngàn m², hàng chục ngàn cây xanh, đóng góp hơn 1.183 ngàn ngày công, hơn 122 tỷ đồng góp phần xây dựng nông thôn mới; nhận bảo vệ chăm sóc hàng cây, đường làng, nhà văn hóa, khu di tích, nghĩa trang liệt sỹ, thu gom rác thải... Sự đóng góp của người cao tuổi trong xây dựng nông thôn mới, đô thị

văn minh, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án phát triển KTXH thực sự hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền các cấp ghi nhận, đánh giá cao.

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, lũ lụt xảy ra nặng nề, NCT đã nâng cao ý thức, không hoang mang, tích cực phòng chống thiên tai, tuân thủ nghiêm việc thực hiện phòng chống dịch, thực hiện 5K, thiết thực để bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng. Hưởng ứng lời kêu gọi của UBMT Tổ quốc, người cao tuổi đã phát động, quyên góp một phần kinh phí, vật chất ủng hộ công tác chống dịch, là nòng cốt trong chốt kiểm dịch tại khu dân cư phòng chống dịch.

Những đóng góp của các cấp hội và hội viên Hội NCT thời gian qua đã góp phần quan trọng trong phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục phát huy vai trò Người cao tuổi

Để tiếp tục phát huy vai trò của NCT, thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: "*Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của Người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng, gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu "ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết"*", các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị cần quan tâm một số nội dung sau:

Thấm nhuần những quan điểm lớn của Đảng và Nhà nước ta về phát triển con người, văn hóa Việt Nam và đặc điểm riêng có của Hà Tĩnh, địa phương có tỷ lệ người cao tuổi và tốc độ già hóa dân số vào tốp đầu cả nước. Cần thiết đưa vấn đề già hóa dân số, vấn đề xây dựng con người Hà Tĩnh nói chung, người cao tuổi nói riêng vào chiến lược phát triển KTXH chung của tỉnh, để chủ động thích ứng già hóa dân số và đẩy mạnh công tác chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

Tiếp tục tuyên truyền thách thức già hóa dân số, các chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước đối với NCT, đặc biệt là các chính sách mới, làm chuyển biến nhận thức của hệ thống chính trị và xã hội về vị trí, vai trò, công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT. Kiến nghị HĐND các cấp tiến hành giám sát, thúc đẩy thực hiện chính sách, pháp luật đối với NCT, khắc phục tình trạng thiếu sự quan tâm, còn nhiều vướng mắc trong thời gian qua.

Quán triệt tinh thần Kết luận số 158-TN/KL, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, trọng tâm là tăng cường lãnh đạo sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý Nhà nước, gắn với tăng cường tính tự chủ trong hoạt động Hội. Gắn với chăm lo xây dựng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, tăng cường tính tự chủ trong hoạt động Hội.

Tiếp tục đổi mới công tác Hội mạnh mẽ hơn trên tất cả các mặt, đặc biệt làm tốt vị trí vai trò cầu nối, tăng cường và thực hiện tốt hơn công tác tham mưu, tích cực tập huấn nghiệp vụ và đổi mới phương pháp công tác hội.

Chúng ta tin tưởng rằng, với khí thế cách mạng mới, tinh thần Đại hội VI Hội NCT Việt Nam, Đại hội khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026 Hội Người cao tuổi tỉnh, công tác Hội và phong trào Người cao tuổi Hà Tĩnh sẽ tiếp tục được phát huy mạnh mẽ trong thời gian tới, góp phần tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy phát triển KTXH, xây dựng tỉnh nhà giàu mạnh./.

T.S

TINH THẦN LÝ TỰ TRỌNG...

(Tiếp theo trang 24)

khí chất, bản lĩnh cách mạng của đồng chí Lý Tự Trọng, không ngừng xây dựng và vun đắp hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm của thanh niên đối với quê hương, đất nước, với tổ chức và xã hội; đồng thời chủ động học tập, rèn luyện, phấn đấu, có đầy đủ bản lĩnh để sẵn sàng cống hiến một cách xứng đáng nhất, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng cần, Dân gọi; trở thành những hình mẫu thanh niên thời kỳ mới với “*Tâm trong - trí sáng - hoài bão lớn*”. Với tinh thần và khát vọng đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ, tuổi trẻ toàn tỉnh đã bắt tay ngay vào những công trình, phần việc thanh niên cụ thể, thiết thực với hơn 250 công trình, phần việc thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, an sinh xã hội, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng được triển khai thực hiện. Các cấp bộ Đoàn cũng đã trao tặng gần 15.000 suất quà trị giá hơn 3 tỷ đồng cho thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, triển khai Chương trình “*Tín dụng xanh*” trị giá 20 tỷ đồng hỗ trợ thanh niên Hà Tĩnh khởi nghiệp, lập nghiệp... để từng bước làm tiền đề cho việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Xác định nhiệm kỳ mới diễn ra trong bối cảnh nhiều thuận lợi, thách thức đan xen; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt đời sống; song với tinh thần Lý Tự Trọng và khát vọng vươn lên vượt qua khó khăn, thế hệ trẻ tỉnh nhà sẽ luôn đoàn kết, bản lĩnh, khát vọng, tiên phong, sáng tạo và linh hoạt tổ chức, triển khai các chương trình, phong trào hành động cách mạng nhằm đóng góp trí tuệ, sức trẻ thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XVIII, góp phần thực hiện thành công mục tiêu sớm trở thành tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới và trở thành tỉnh khá của cả nước, đưa tình hình Hà Tĩnh nổi bật lên như Bác Hồ hằng mong muốn./.

N.H.N



Các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh tham gia Hội chợ tại tỉnh Quảng Ninh. Ảnh: N.L

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ TĨNH: HỖ TRỢ NÔNG DÂN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN, HÀNG HÓA

TRÀ GIANG

Xác định chuyển đổi số là một trong những bước đi quan trọng nhằm thích ứng linh hoạt, đẩy mạnh quảng bá, kết nối đưa sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh vươn xa, thời gian qua Sở Công thương Hà Tĩnh đã có nhiều hoạt động đồng hành cùng người dân.

Đưa sản phẩm từ “làng ra phố”

Hà Tĩnh với nhiều đặc sản nổi tiếng, trong đó có 142 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Đặc biệt, sau gần 4 năm triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Hà Tĩnh đã có 249 sản phẩm của 193 chủ thể được công nhận đạt chuẩn, trong đó có 14 sản phẩm đạt chuẩn 4 sao, 235 sản phẩm đạt chuẩn 3 sao.

Cơ sở sản xuất nem chua Ý Bình (thị trấn Phố Châu - Hương Sơn) tiền thân là một hộ sản

xuất nem truyền thống nhỏ lẻ tại địa phương. Năm 2018, nem chua Ý Bình là 1 trong 6 sản phẩm tiêu biểu của tỉnh “tiên phong” tham gia Chương trình OCOP. Được sự hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương và Sở Công thương, cơ sở nem chua Ý Bình đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, nhờ vậy đã phát triển thương hiệu, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường trong và ngoài tỉnh, ngày càng nâng cao thu nhập cho cơ sở và người lao động.

Chị Lê Thị Bình phấn khởi chia sẻ: “*Nếu như trước đây, sản phẩm chỉ được bán trên địa bàn tỉnh thì nay thương hiệu nem Ý Bình có mặt tại các siêu thị và hơn chục tỉnh, thành phố lớn*

trên cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phía Bắc như: Thái Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Phú Thọ, Nghệ An...; giá bán trước đây 700-1.200 đồng/cái nhưng nay giá thấp nhất 2.000 đồng/cái và cao nhất 5.000 đồng/cái. Riêng năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, song hợp tác xã vẫn tiêu thụ tốt sản phẩm”.

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Linh Trang cũng vậy, vừa trở về từ Hội nghị kết nối cung cầu Việt Nam năm 2022 tại tỉnh Bình Định, chị Nguyễn Thị Huyền Trang, Giám đốc Công ty đã bắt tay ngay để lên kế hoạch cho việc chuẩn bị đưa những sản phẩm làm từ trầm hương tham gia các hội chợ vào những tháng cuối năm và phục vụ thị trường Tết Nguyên đán Quý Mão - 2023.

Chị cho biết: “*Nhờ có sự hỗ trợ từ Sở Công thương, sản phẩm của Công ty đã tham gia giới thiệu sản phẩm tại các sự kiện xúc tiến thương mại có quy mô lớn, thu hút đông đảo doanh nghiệp, khách du lịch, người tiêu dùng tham gia. Đây là cơ hội tốt để chúng tôi giới thiệu, quảng bá sản phẩm đến với người tiêu dùng trong cả nước, cũng như tìm kiếm được nhiều đối tác hợp tác kinh doanh sản xuất trong thời gian tới*”.

Không chỉ nem chua Ý Bình, trầm hương Linh Trang, giò me Tiến Giáp... mà nhiều sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của Hà Tĩnh như: cu đơ Phong Nga, nhưng hươu Hiền Ngọc, tinh bột nghệ An Tâm, gạo Ngọc Mâm, hải sản khô Hoa Linh Chi... cũng liên tục được kết nối, quảng bá tại các hội chợ, sự kiện tổ chức tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Tiếp tục mở rộng thị trường

Để hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh sau dịch Covid-19, thời gian qua, Sở Công thương Hà Tĩnh đã đẩy mạnh nhiều hoạt động xúc tiến thương mại như: tham gia các gian hàng quảng bá giới thiệu sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương tại các hội chợ lớn trong nước; tổ chức kết nối,

giao thương tiêu thụ sản phẩm tại các hội nghị kết nối cung cầu do Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công thương) tổ chức; làm việc với các siêu thị lớn nhằm tạo cơ hội để doanh nghiệp, cơ sở sản xuất quảng bá sản phẩm, mở rộng đối tượng khách, góp phần bảo đảm đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp nói riêng và các sản phẩm tiêu biểu có thế mạnh của tỉnh nói chung.

Năm 2021, Hà Tĩnh đã tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến thương mại trực tuyến với 300 điểm cầu trên cả nước. Qua đó, đã giúp quảng bá, kết nối, tiêu thụ sản phẩm bưởi Phúc Trạch, cam Vũ Quang lên các sàn thương mại điện tử (TMĐT) lớn nhất Việt Nam như: Voso.vn, Postmart.vn, Sendo.vn và sàn TMĐT của tỉnh Hatiplaza.com. Đây là bước khởi động để hoạt động xúc tiến tiêu thụ nông sản nói chung, sản phẩm OCOP nói riêng qua kênh TMĐT tiếp tục được triển khai trong thời gian tới.

Chỉ tính từ tháng 3/2022 trở lại đây, Sở Công thương Hà Tĩnh đã kết nối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã, đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh trưng bày, giới thiệu tại 6 hội chợ triển lãm, hội nghị tại các tỉnh, thành như: Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2022, Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Hè 2022, Hội chợ Thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 31...

Để quảng bá, đưa sản phẩm OCOP và những sản phẩm thế mạnh của tỉnh tiếp cận hệ thống siêu thị hiện đại, mới đây, Sở Công thương đã thành lập đoàn xúc tiến thương mại kết nối, tiêu thụ sản phẩm OCOP Hà Tĩnh tại thị trường một số tỉnh miền Trung và Bình Định.

Xác định chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại là một trong những bước đi quan trọng nhằm thích ứng linh hoạt, đẩy mạnh quảng bá, kết nối đưa sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP của Hà Tĩnh vào các hệ thống phân phối lớn trong cả nước, Sở

(Xem tiếp trang 39)

Ký ức quê mẹ

NGUYỄN HỒNG CƯỜNG

Tôi lại về với mẹ chiều nay
Dòng sông quê con nước hao gầy
Chiếc cầu cong vắt gánh hai đầu bồi lở
Tuổi mình mất tự bao giờ không nhớ
Tìm mẹ sông xưa cây chắn bão mọc um tùm.
Cái chào rang trời mẹ công sau lưng
Cánh đồng muối gặm mòn sức cha quá nửa
Làm một ngày ăn một năm là rứa
Chỉ nếm thôi cũng chết khát cả đời.
Có ai lạ gì khắc nghiệt xứ quê tôi
Nắng đốt thiêu cây cỏ lên mầm nở đượ
Sông oằn lưng nghén thai từng con nước
Củ khoai nửa chiều nuốt vội chạy cơn giông.
Chỉ trận mưa rào tất cả hoá hư không
Muối thành nước ra biển Đông bát ngát
Cơm bữa đó sẽ vui chùng lưng nửa bát
Mẹ lượ khoai vào... dần trái kín mùa mưa.
Bụi tre già gió Lào thổi xác xơ
Muối về bán đồ, lưng áo chị tôi bạc trắng
Nỗi khổ của diêm dân là phải làm dưới nắng
Những móc đòn lồng móc kếp trên mặt mẹ
sâu hằn.
Tôi chạy về qua vùng trán cha nhăn
Đêm trở giấc quấy vó ra sông đánh cá
Mùa bão lũ sóng dựa vào cây rau má
Năm tháng nhọc nhằn lần lượt rủ nhau đi.
Tôi lại quay về bến bãi sông quê
Nằm sóng xoài trên triền đê nghe dòng sông
kể kể
Đổi mới lắm duy một điều không thể
Dữ dội tuổi thơ nhờ quê gói cát giùm.
Khói lam chiều canh hén mẹ nấu cơm
Tôi luống cuống vấp ngã ngay trước ngõ
Cái cuống rón mẹ từng chôn ở đó
Bống giật mình thảng thốt gọi, Quê ơi!

Lòng mẹ

MINH LỘC

Mẹ là tia nắng đời con
Đêm ngày khổ cực héo mòn sắc xuân

Bấy lâu mẹ đã thấm nhuần
Những lo gạo mắm đối luân ở đời
Lo từng giấc ngủ à ơi
Mảnh quần vải áo những lời hát ru
Nhiều hôm gió bão mịt mù
Mái tranh dột nước phải thu lại gần
Nhọc nhằn mẹ chẳng tiếc thân
Gánh đời mẹ quẩy vai trần vẫn mang
Những đêm lệ ướt hai hàng
Giàu no ít đủ nghèo sang mẹ buồn
Dấu trời nắng đổ mưa tuôn
Chẳng làm cho mẹ phải luôn cúi đầu
Là con đừng để mẹ sầu
Thương cha nhớ mẹ tháng ngâu tìm về.

Tạm biệt mùa Thu

NGUYỄN HUY LIỆU

Ta tạm biệt mùa thu theo vầng vỹ
Em nồng nàn níu áo gió thu bay
Con đường quen bịn rịn nhớ những ngày
Tàu lá cọ che chung miền thơ dại
Soi tỏ đêm nay trăng thê ngoài bãi
Nghe say nồng hoa thiên lý ngát ngây
Trời vẫn xanh biêng biếc những làn mây
Tà áo tím ai buông dài trước gió
Nắng bịn rịn thơm lên vườn lá đỏ
Sắc thu vàng ngọc gác ngoài nhìn theo
Ai gọi đó - tiếng nhẹ nhàng đằm thắm
Bến đò xưa thu giăng kín đôi bờ...

Ta lưu luyến mùa thu tình dịu ngọt
Mùa trăng khuya soi bóng lá thu vàng
Đành tạm biệt cho mùa đông gõ cửa
Heo may về... nghiêng vành nón thôn quê!

LAN TỎA NHỮNG TẤM GƯƠNG PHỤ NỮ VƯỢT KHÓ LÀM KINH TẾ GIỎI

Bài và ảnh: TRƯƠNG THỊ LƯƠNG
 Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Những năm qua, phong trào “Phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế” đã lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, hội viên phụ nữ trên địa bàn tỉnh. Với phẩm chất cần cù, tinh thần vượt khó cùng sự hỗ trợ, tiếp sức từ các chương trình, đề án của tổ chức Hội, nhiều chị em phụ nữ đã vượt qua khó khăn, tự tin, mạnh dạn đầu tư khởi nghiệp, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, ngày càng khẳng định vị trí của mình trong gia đình và xã hội.



Chị Võ Thị Thu Hằng giới thiệu sản phẩm tinh bột nghệ

Chị Võ Thị Thu Hằng - xóm 5, xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, từ hai bàn tay trắng đã vươn lên khởi nghiệp, phát triển kinh tế cho thu nhập gần 400 triệu đồng/năm. Năm 2013 chị lập gia đình, sinh con, sức khỏe yếu, không có việc làm, chồng ốm đau thường xuyên. Tranh thủ lúc nhàn rỗi, chị tìm hiểu mua củ sắn dây, nghệ tươi về xay, lọc để sử dụng trong gia đình, từ đó có nhiều người thân, bạn bè tin tưởng nhờ làm giúp, chị đã huy động vốn từ người thân và nguồn tiết kiệm với số vốn 20 triệu đồng đầu tư máy móc, thu mua nguyên liệu, tổ chức sản xuất và tiêu thụ...

Thời kỳ đầu, do sản xuất nhỏ lẻ, sản phẩm chưa đa dạng nên doanh thu chưa cao. Đến năm 2020, nhờ tích lũy kiến thức từ các lớp tập huấn

khởi nghiệp do Hội Phụ nữ tổ chức và được sự đồng hành của các cấp Hội phụ nữ, chị đã mạnh dạn xây dựng ý tưởng và lên kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh; chị vay vốn, đầu tư máy móc, mở xưởng, thuê nhân công theo mùa vụ với tổng đầu tư gần 600 triệu đồng, nghiên cứu sản xuất tinh bột nghệ, viên nghệ mật ong, tinh bột sắn nguyên chất dây truyền thống, sắn dây vị chanh leo, sắn dây hương hoa bưởi, sắn dây vị cam thương hiệu Thu Hằng. Hiện, cơ sở sản xuất khoảng 200 hộp sản phẩm các loại/tháng, lợi nhuận 400 triệu đồng/năm; giải quyết việc làm cho 6 lao động (theo mùa vụ).



Chị Võ Thị Hồng Sòa giới thiệu sản phẩm dầu lạc Sòa Trắng

Nhớ lại những ngày đầu khởi nghiệp gian nan, chị Võ Thị Hồng Sòa, Chủ nhiệm tổ hợp tác sản xuất, thu mua và chế biến dầu lạc Sòa Trắng, thôn Văn Khang, xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ không khỏi xúc động. Tùng Châu là địa phương có diện tích trồng lạc rất lớn, nhưng chủ yếu bán thô, chưa qua chế biến nên hiệu quả kinh tế không cao. Nhận thấy dầu lạc đang được ưa chuộng, chị Sòa đã nung nấu ý tưởng sản xuất dầu lạc, vừa đáp ứng nhu cầu thực phẩm an toàn, vừa bao tiêu sản phẩm cho bà con. Ý tưởng là vậy nhưng làm sao để thực hiện là điều không đơn giản với nhiều khó khăn, thách thức về vốn, kiến thức, kinh nghiệm, thị trường tiêu thụ sản phẩm...

Năm 2018, chị được mời tham gia các lớp tập huấn của Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) các cấp, được trang bị kiến thức, chị đã mạnh dạn thu mua, chế biến lạc nhân và dầu lạc. Đến năm 2021, khi đã tích lũy được một số kiến thức và kinh nghiệm cùng với sự đồng hành, hỗ trợ của Hội LHPN tỉnh và huyện, chị bắt đầu mở rộng quy mô nhà xưởng, mua sắm máy móc trang thiết bị và thành lập tổ hợp tác với 10 thành viên. Sau 01 năm mở rộng sản xuất, tổ hợp tác của chị Soa đã thu mua và chế biến được 50 tấn lạc củ, doanh thu trên 2 tỷ đồng, lợi nhuận gần 500 triệu đồng. Hiện nay, sản phẩm dầu lạc Soa Thắng đã đạt chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh và được Hội LHPN tỉnh hỗ trợ giới thiệu, quảng bá tiêu thụ sản phẩm.

Chị Nguyễn Thị Thùy Dung ở thôn Thanh Hòa, xã Kỳ Thư, huyện Kỳ Anh, tốt nghiệp đại học chuyên ngành giáo dục chính trị, trở về quê hương với mong muốn kiếm được việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo, tuy nhiên thời điểm đó tìm kiếm việc làm rất khó khăn, rồi chị lấy chồng và sinh con.

Trong thời gian nuôi con nhỏ, chị được biết đến bài thuốc gia truyền thảo mộc. Từ đây, ý tưởng trồng và sản xuất các sản phẩm từ cây dược liệu đã thôi thúc chị. Chị đã tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm làm các sản phẩm chăm sóc bà mẹ sau sinh, các loại trà bằng thảo mộc. Từ kinh doanh nhỏ lẻ, chị đã mạnh dạn vay vốn, đầu tư xây mới thêm 400m² xưởng sản xuất kinh doanh, mua thêm các thiết bị hiện đại hơn như máy sấy lạnh công nghệ đảo chiều đa năng, thiết bị đóng gói, thiết bị chưng cất tinh dầu, hệ thống máy phụ trợ hút chân không... Các sản phẩm của chị dần được mọi người biết đến như: trà tía tô túi lọc, trà ướp đắng túi lọc, trà diếp cá, trà chè vằng túi lọc, trà ướp hoa sen, các loại bột diếp cá, bột tía tô, bột rau má, các sản phẩm trà từ hạt đậu như trà đậu đen lá dứa, trà mầm đậu ngũ cốc thảo mộc, các loại tinh dầu sả, bưởi, tinh dầu xông hơi... Doanh thu hàng năm đạt 01 tỷ đồng, lợi nhuận gần 300 triệu đồng/năm; giải quyết việc làm cho 6 lao động thường xuyên và 3 lao động theo giờ. Hiện chị cùng với một số chị em xúc tiến thành lập tổ hợp tác trồng và nhân giống cây dược liệu với diện tích 1.000m² phục vụ cho việc sản xuất các trà thảo dược, tinh dầu lá xông...

Trên đây là 3 trong số rất nhiều tấm gương phụ nữ vượt khó làm kinh tế giỏi, ngoài ra còn phải kể đến như chị Lê Thị Kim Lương, Chủ mô hình trồng cây ăn quả xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang; chị Nguyễn Thị Miện, Giám đốc Hợp tác xã thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh; chị Võ Thị Hoài, chủ cơ sở chế biến thực phẩm sạch Hoài Võ, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc; chị Đinh Thị Tú, chủ mô hình tổng hợp xã Hà Linh, huyện Hương Khê...

Để lan tỏa những tấm gương phụ nữ vượt khó làm kinh tế giỏi, cùng với sự nỗ lực vươn lên, mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế của chị em thì vai trò đồng hành, hỗ trợ của các cấp Hội phụ nữ rất quan trọng. Các cấp Hội thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của hội viên phụ nữ, nhất là hội viên có hoàn cảnh khó khăn đang có ý tưởng khởi nghiệp để vận động, tạo điều kiện chị em tham gia phát triển kinh tế. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hiện thực hóa các ý tưởng, trang bị các kiến thức, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, các nguồn vốn vay, xây dựng thương hiệu, nhãn mác, tiếp cận thị trường, giai đoạn 2017 - 2022 đã có trên 2.500 phụ nữ được hỗ trợ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp; thành lập 43 hợp tác xã, 395 tổ hợp tác/tổ liên kết phát triển sản xuất kinh doanh do phụ nữ quản lý, điều hành; xây dựng được 100 sản phẩm OCOP do phụ nữ làm chủ, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Để tiếp tục khơi nguồn sáng tạo cho phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế, thời gian tới, các cấp Hội phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ nữ về khởi nghiệp; thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động kết nối, tiếp cận, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay, nguồn Quỹ hỗ trợ. Đặc biệt, mỗi chị em phụ nữ cần chủ động tích cực học hỏi, mạnh dạn để có thể tự mình thay đổi cuộc sống, trở thành tấm gương phụ nữ “*Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang*” trong thời kỳ hội nhập và phát triển./

T.T.L

CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT

Nẻo về nguồn cội

Chịu trách nhiệm nội dung: Nhà thơ Nguyễn Đăng Độ

Tác giả kịch bản: NSUT Nguyễn Ân Ninh.

Tổng đạo diễn: NSND Trịnh Hồng Lựu.

Âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Anh.

Đạo diễn múa: NSUT Quỳnh Hương.

Thể hiện bởi: NSUT Chúc - NSND Hồng L.

Thị trấn Nghệ thuật: Nghệ thuật Ph.

Khu vực Nghệ thuật: Nghệ thuật Q.



Doanh nhân Nguyễn Đăng Độ tặng quà cho người nghèo huyện Thạch Hà

NGUYỄN ĐĂNG ĐỘ

DOANH NHÂN NẶNG TÌNH VỚI QUÊ HƯƠNG

Bài và ảnh: ĐỨC HÙNG

Ông Nguyễn Đăng Độ sinh năm 1966, là con thứ tư trong một gia đình nông dân có 6 chị em ở xóm Long Minh, xã Thạch Tiến cũ, nay là xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Để có tiền nuôi các con, bố mẹ ông đã phải làm nhiều mẫu ruộng, lăn lộn đủ nghề. Bữa rau bữa cháo, hàng ngày “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” giữa các cánh đồng mưu sinh, lúc trưởng thành chàng trai Độ nuôi ước vọng thoát nghèo.

Năm 1988, lúc này 22 tuổi, đang công tác trong môi trường quân đội, ông Độ quyết định chuyển ngành, một mình vào Kon Tum khởi nghiệp với nghề khai thác và chế biến song

mây xuất khẩu. Một năm sau, ông lập gia đình với một phụ nữ quê Hà Nam, cũng tha hương, có chung chí hướng tìm giấc mơ đổi đời tại mảnh đất Tây Nguyên. Việc kinh doanh gặp thuận lợi trong thời gian đầu nhờ sự giúp đỡ của người thân, bạn bè, tuy nhiên sau đó bỗng đình trệ lại vào những năm 1990.

“Thời điểm trên do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan về cơ chế quản lý, nên việc xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn. Lúc này, điều kiện để mua máy móc chế biến song mây gần như không thể, nên hàng khai thác ra không bán được, doanh thu của công ty vì thế giảm sút, thua lỗ

vài tỷ đồng. Ngày ấy cơ ngơi của tôi gần như mất trắng”, ông Độ kể.

Cú vấp ngã đầu đời ở tuổi 24 khiến ông chủ trẻ sốc, phải đưa vợ cùng con gái một tuổi về quê Thạch Tiến để tĩnh tâm, suy nghĩ về những hướng đi mới. Được bố Nguyễn Đăng Xón động viên rằng “ngã ở đâu nên đứng dậy ở đó”, sau một tháng ở quê, cậu con trai nghe lời khuyên của đấng sinh thành, đã quyết định đưa gia đình vào Tây Nguyên làm lại từ đầu. Lần này thay vì đầu tư mây tre đan, ông chuyển sang hướng mới là sản xuất, chế biến gỗ. Mất thời gian làm quen với nghề mới trong thời gian đầu, việc buôn bán gỗ của ông bắt đầu có lời trong những năm kế tiếp. Nợ nần trước đó trả xong, việc kinh doanh liên tục phát triển.

Gắn bó với nghề sản xuất và chế biến gỗ hơn 20 năm, đến năm 2012, ông Độ bắt đầu chuyển hướng sang đi mới là kinh doanh bất động sản tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Nhờ có sẵn mối quan hệ tốt sau nhiều năm lăn lộn thương trường, nên mảng đầu tư mới này tiếp tục mang lại hiệu quả ngoài mong đợi. 5 năm gần đây, ông cùng gia đình chuyển hẳn về Đà Nẵng sinh sống, hiện nay sở hữu công ty với quy mô hàng chục nhân viên, chuyên kinh doanh mua bán đất đai, cho thuê nhà cửa, căn hộ... doanh thu và lợi nhuận hàng năm luôn ở mức ổn định.

Lớn lên trong hoàn cảnh thiếu thốn, nên ông Độ hiểu rất rõ những nỗi khổ, mảnh đời cơ cực ở quê hương. Vì vậy, ông luôn trăn trở, đau đầu dự định sẽ có ngày được hỗ trợ bà con trên phương diện nào đó, giúp họ giảm bớt phần nào áp lực kinh tế trong cuộc sống. Từ năm 2012, mỗi năm về quê hai lần, vị doanh nhân bắt đầu trích những khoản tiền cá nhân ủng hộ người nghèo ở xóm Long Minh nói riêng và xã Việt Tiến nói chung. Ngoài ra, ông còn tự nguyện đóng góp kinh phí làm mới các hạ tầng nông thôn, hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn.

Từng nhiều lần tiếp xúc với ông Nguyễn

Đăng Độ, ông Nguyễn Văn Hoàn, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Thạch Tiến cũ, nay là Phó Bí thư thường trực xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, chia sẻ “đây là một con người tuyệt vời”. Theo ông Hoàn, doanh nhân này có tính cách hào sảng, cởi mở, thoải mái. Quá trình chính quyền đi vận động xây dựng nông thôn mới, khi cán bộ chưa đặt vấn đề xong, ông Độ lập tức hỏi: “*Thế công trình đó bây giờ cần bao nhiêu tiền, tôi sẽ hỗ trợ con số tốt nhất*”.

“*Tại thôn Long Minh, ông Độ giúp đỡ từ việc làm đường bê tông, cổng chào, điện thắp sáng, mua sắm cơ sở vật chất như máy tính, dụng cụ học tập cho các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn... mỗi lần từ vài chục triệu đồng đến hơn 100 triệu đồng. Ngoài ra, hàng năm doanh nhân luôn thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã lập danh sách những gia đình hộ nghèo, hoàn cảnh neo đơn, người mắc bệnh tật hiểm nghèo để xem xét, hỗ trợ mỗi trường hợp từ 03-05 triệu đồng. Từ năm 2012 đến nay, trung bình một năm ông Độ ủng hộ cho các hoạt động an sinh xã hội của xã Việt Tiến khoảng 70-80 triệu đồng*”, ông Hoàn nói.

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Thạch Hà, ông Nguyễn Văn Thắng cho biết thêm, những đóng góp của doanh nhân Nguyễn Đăng Độ không chỉ dừng ở phạm vi trong xã Việt Tiến, mà còn lan tỏa ra toàn địa bàn huyện. Từ năm 2021 đến nay, ông Độ đã hỗ trợ riêng cho Quỹ Vì người nghèo của huyện khoảng 300 triệu đồng để xây dựng các ngôi nhà tình thương. “*Ông Độ là một doanh nhân tâm huyết, sống rất có trách nhiệm với quê hương. Khi huyện cần huy động xã hội hóa, thì dù ở bất cứ lĩnh vực nào ông ấy cũng luôn sẵn sàng, không nề hà hay bắn khoăn*”, ông Thắng nhận xét.

Ngoài hoạt động an sinh, doanh nhân 56 tuổi đặc biệt chú trọng đến công tác khuyến học khuyến tài của xã, huyện và tỉnh nhằm giúp đỡ các học sinh khó khăn. Ông Độ tâm sự, Thạch Hà nói riêng và Hà Tĩnh nói chung

là vùng đất học, hàng năm con em đỗ đạt cao, tuy nhiên vì kinh tế gia đình eo hẹp nên chặng đường học lên cao của nhiều em gặp trắc trở, nên muốn chia sẻ một phần nào áp lực.

Ngày 09/8/2022 vừa qua, tại Chương trình “*Nẻo về nguồn cội*” tổ chức tại thôn Long Minh, xã Việt Tiến, bên cạnh trao quà cho các hộ nghèo, ông Nguyễn Đăng Độ còn ủng hộ Quỹ Khuyến học Đất Hồng Lam hàng trăm triệu đồng nhằm “*nâng bước, hỗ trợ học sinh đạt điểm cao, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đại học*”.

Theo ông Đoàn Đình Anh - Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Hà Tĩnh, trong năm 2022, doanh nhân quê xã Việt Tiến đã đóng góp cho Quỹ khuyến học của tỉnh hai đợt, tổng cộng 150 triệu đồng. “*Ông ấy luôn chăm chú lắng nghe những câu chuyện về các học sinh nghèo học giỏi, sau đó chia sẻ rất đồng cảm vì ngày xưa bản thân cũng từng rơi vào hoàn cảnh tương tự. Do vậy, khi chúng tôi đặt vấn đề khuyến học, ông Độ lập tức hỗ trợ ngay, và nói thời gian tới sẽ tiếp tục đồng hành hành với Quỹ Nâng bước học sinh đến trường*”, ông Đoàn Đình Anh cho hay.

Bên cạnh một doanh nhân thành đạt, ông Nguyễn Đăng Độ còn được biết đến với vai trò là nhà thơ, hồi đầu năm 2022, ông đã xuất bản tập “*Tình Quê*”, do Nhà Xuất bản Phụ nữ Việt

Nam cấp phép. Doanh nhân chia sẻ, thơ giúp ông xua tan đi những áp lực, mệt mỏi trên thương trường, từ lúc trẻ đến nay đã sáng tác vài trăm bài thơ, sắp tới sẽ xuất bản thêm tập “*Hương xa*”, vừa qua đã được Nhà xuất bản Hội Nhà văn Việt Nam cấp phép. Giống như tính cách của mình, thơ của Nguyễn Đăng Độ cũng đau đáu nỗi lòng hướng về nơi chôn rau cắt rốn, chan chứa tình cảm gia đình, tình yêu đôi lứa, những người bạn thời thơ ấu... Mỗi bài thơ là một dấu ấn kỷ niệm cuộc đời, mỗi dấu ấn ấy luôn như một bài ca, bài học làm người mà ông đã trải qua và mong ước không chỉ cho bản thân mà cho tất cả mọi người.

“*Ba mươi năm làm một nghề/ Để rồi thiên hạ cứ khen chê/ Ngược xuôi chặt vật nơi rừng núi/ Máu đã có lần hòa suối sông/ Thân gầy gửi cả chốn rừng thiêng/ Thương trường gian khó đầy cam bẫy/ Được gọi doanh nhân đâu dễ gì... Càng thành đạt, tình cảm của anh ấy càng rộng mở với nhiều đóng góp cho quê hương, cho xã hội bởi một đức tính thương người như thể thương thân*”, trích lời nhận xét của Nhà giáo nhân dân, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thiếu tướng Phạm Hồng Cử về doanh nhân Nguyễn Đăng Độ in trong tập thơ “*Tình Quê*”./.

Đ.H

HỘ THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Ban Biên tập Đặc san Thông tin - Tư tưởng của BCH Đảng bộ tỉnh đã nhận được tin, bài, ảnh của các cộng tác viên: TS Đặng Duy Bái, Hà Văn Trọng, Trương Thanh Huyền, Nguyễn Như Dũng, Nguyễn Minh Đức, TS Lê Đức Hoàng, Bùi Quang Hoàn, Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thị Lệ Hà, Trương Thị Lương, Thái Sinh, Bùi Đức Hạnh, Nguyễn Trọng Thắng, Bùi Thị Nhung, Võ Xuân Bái, Võ Tả Lý, Nguyễn Ngọc Phú, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Nga, Mai Hiền, Anh Hùng, Dương Chí Tâm, Đức Hùng, Trà Giang, Nguyễn Huy Liệu, Phan Hương, Nguyễn Toàn, Trương Ngọc Ánh... Do khuôn khổ có hạn, trong số này, Đặc san chỉ đăng một số bài.

Ban Biên tập Đặc san trân trọng cảm ơn các cộng tác viên đã tích cực cộng tác và mong muốn trong thời gian tới các cộng tác viên tiếp tục gửi tin, bài, ảnh cho Đặc san. Tin, bài, ảnh ghi đầy đủ họ tên, điện thoại, gửi theo địa chỉ: Đặc san Thông tin - Tư tưởng, số 06 - Nguyễn Thiếp - Tp Hà Tĩnh và bản mềm qua Email: thongtintuht@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP



Ảnh minh họa

PHÒNG, CHỐNG SỰ PHAI NHẠT LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG TRONG MỘT BỘ PHẬN CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

GS, TS NGUYỄN TRỌNG CHUẨN
Phó Chủ tịch Hội Triết học Việt Nam

Một cách chung nhất, có thể nói, lý tưởng là mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà con người muốn hướng đến, muốn vươn tới và do vậy mà con người sẽ ra sức phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thậm chí hy sinh quên mình để quyết tâm đạt cho bằng được. Là cán bộ, đảng viên thì không thể không có lý tưởng cách mạng, vì đây là tiêu chí hàng đầu để khẳng định phẩm giá, tư cách chân chính của người cộng sản.

Ngọn đuốc soi đường cho cán bộ, đảng viên đi đúng hướng

Trong cuộc sống của mỗi con người có thể có các loại lý tưởng khác nhau. Có lý tưởng sống được con người nuôi dưỡng suốt cả cuộc đời; cũng có lý tưởng thuộc về một mặt nhất định nào đó, chẳng hạn như lý tưởng chính trị, lý tưởng học vấn, lý tưởng nghề nghiệp, lý tưởng đạo đức... Dù là loại nào thì lý tưởng cũng đều

đóng vai trò định hướng, có tác dụng điều chỉnh hoạt động và đặc biệt là có sức mạnh kích thích con người hành động. Con người sống trong xã hội mà nếu không có lý tưởng thì thật là vô vị, là “sống hoài, sống phí”.

Sống trong một chế độ xã hội nhất định nào đó thì lý tưởng cách mạng của con người thuộc vào loại lý tưởng chính trị. Bởi vậy, lý tưởng cách mạng không phải là cái gì đó quá viễn vông, xa vời hoặc quá trừu tượng mà con người không bao giờ có thể đạt tới. Lý tưởng chính trị của người cách mạng trong thời kỳ mà giai cấp tư sản vừa lúc mới manh nha, còn non trẻ là lật đổ sự thống trị của giai cấp phong kiến già cỗi, bảo thủ, cản trở sự phát triển để thiết lập chế độ chính trị tư sản, xác lập quyền thống trị của giai cấp tư sản đang lên. Lý tưởng cách mạng của

những người công nhân giác ngộ sống trong xã hội tư bản đầy rẫy bất công là lật đổ, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, mong ước xây dựng một xã hội tự do, công bằng, nhân văn, bình đẳng.

Lý tưởng cách mạng chung của những người yêu nước chân chính ở các nước đã từng là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân không có gì khác hơn là đấu tranh giành lại độc lập cho đất nước và dân tộc mình.

Dưới ách thống trị gần 100 năm của chủ nghĩa thực dân, những người yêu nước và các đảng viên cộng sản Việt Nam đã không sợ gông cùm, không chịu khuất phục trước sự tra tấn, đàn áp vô cùng dã man và bắn giết không cần xét xử của những kẻ xâm lược. Họ nung nấu lý tưởng giải phóng Tổ quốc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành lại tự do thật sự cho dân tộc, độc lập hoàn toàn cho đất nước, tiến tới xây dựng một xã hội mà con người được sống trong tự do, công bằng, bình đẳng, không còn tình trạng người áp bức, bóc lột người. Đó cũng chính là lý tưởng cách mạng xuyên suốt của Đảng và của các đảng viên chân chính tự nguyện đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong tất cả các giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính lý tưởng cách mạng “*không có gì quý hơn độc lập, tự do*” đã thúc đẩy mọi cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, vượt qua mọi hiểm nguy, dấn thân, xông pha vào những nơi khó khăn nhất, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh thân mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhờ vậy mà cuộc Cách mạng tháng Tám đã thành công, hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã thắng lợi trọn vẹn, giang sơn bị chia cắt nhiều năm đã được thu về một mối.

Tiếp nối truyền thống cách mạng của cha ông trước, giờ đây, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng nhận thức rõ lý tưởng như Bác Hồ từng khẳng định, đó là: “*Mang lại tự do, hạnh phúc cho dân tộc*”; “*phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân*”; “*không có gì quý hơn độc lập, tự do*”; “*độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*”. Những

người theo lý tưởng cách mạng của Đảng cũng ra sức thực hiện Cương lĩnh năm 2011: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*”⁽¹⁾.

Nhờ sự đoàn kết nhất trí, sự đồng lòng ra sức phấn đấu, lao động kiên cường của cả dân tộc, trong đó có các cán bộ, đảng viên, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà “*đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”⁽²⁾. Để hiện thực hóa được lý tưởng xây dựng một xã hội dân chủ, tự do, công bằng, nhân văn, dân giàu, nước mạnh, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải đề cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân vô điều kiện; phải vì lợi ích của Nhân dân mà ra sức phấn đấu; đồng thời phải biết kết hợp hài hòa lợi ích của bản thân với lợi ích của đất nước và của Nhân dân.

Cảnh báo sự sa sút lý tưởng cách mạng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên

Tiếc rằng trong thời gian vừa qua, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên rất đáng quan ngại. Biểu hiện đầu tiên trong 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ đã được Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng chỉ ra là một bộ phận cán bộ, đảng viên: “*Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*”.

Trong lĩnh vực tư tưởng chính trị, đã có không ít cán bộ, đảng viên, thậm chí có một số ít cán bộ giảng dạy lý luận chính trị nhưng bản thân, ở các mức độ khác nhau, không còn tin vào những quan điểm cơ bản, những chân lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin; tuyên truyền những điều không phù hợp với đường lối, quan điểm của Đảng, bất chấp những thành tựu to lớn, rất đáng tự hào mà đất nước đã đạt được trong công cuộc đổi mới, phát triển đất nước hiện nay và được thế giới đánh giá cao. Cần lưu ý rằng, sự phủ nhận ngấm ngầm, không bộc lộ ra mặt của họ một khi có cơ hội sẽ bùng phát cũng đáng ngại và nguy hại không kém. “Tám gương” tày đình về sự thờ ơ, phai nhạt, phản bội lý tưởng cách mạng đã từng xảy ra trong Đảng Cộng sản Liên Xô có hàng chục triệu đảng viên, trong lực lượng vũ trang của Liên Xô một thời rất hùng mạnh và ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây là bài học đắt giá mà chúng ta không thể lơ là, chủ quan, mất cảnh giác hay coi thường.

Báo động về sự suy thoái đạo đức, lối sống, nhất là về sự suy thoái lý tưởng cách mạng của một bộ phận cán bộ, kể cả một số cán bộ cấp cao, trong thời gian vừa qua hết sức đáng ngại. Chủ nghĩa cá nhân, động cơ kiếm tiền, bao che để trục lợi, lợi dụng khe hở của công tác quản lý và luật pháp để thu vén, làm giàu cho bản thân và gia đình đều là những nguyên nhân trực tiếp khiến người có chức, có quyền, có địa vị cao trong xã hội trở thành tội phạm. Nhưng nguyên nhân chủ yếu mang tính quyết định, dẫn họ đến sự thoái hóa đó chính là sự tu dưỡng của bản thân quá kém, đặc biệt là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, điều mà họ đã từng tuyên thệ trung thành suốt đời trước cờ Đảng khi họ được kết nạp vào Đảng.

Rõ ràng là sự lao dốc của những cán bộ đã từng trải ấy trên các cương vị công tác họ được đảm nhận, suy đến cùng là do lối sống buông thả, do sự tham lam quyền lực vô độ, muốn có thật nhiều tiền, muốn làm giàu thật nhanh mà không nghĩ đến hậu quả. Chính họ đã không đủ can đảm để chống lại những “bả” vinh hoa, phú quý không chính đáng. Sự lao dốc không

phanh ấy, một lúc nào đấy thuận lợi, rất có thể sẽ dẫn đến chỗ góp phần bán rẻ cả đồng chí, đồng đội, phản bội lại Tổ quốc và quay lưng lại với Nhân dân.

Bài học rút ra từ những vụ tiêu cực từ nhỏ đến lớn, nhất là nhiều vụ án kinh tế nghiêm trọng trong thời gian vừa qua, còn là do chúng ta thiếu một đạo luật đủ sức ngăn chặn sự lợi dụng và sự tham nhũng quyền lực ở nhiều lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội khi chúng ta chấp nhận nền kinh tế thị trường, nơi mà đồng tiền có sức mạnh thống trị và quan hệ “tiền trao cháo múc” chi phối; nơi mà mọi thứ đều có thể đem ra trao đổi, mặc cả, mua bán. Karl Marx đã từng cảnh báo rằng, “*tiền là sự xuyên tạc một cách phổ biến những cá tính mà tiền biến thành những cái đối lập với chúng... Sau đó, tiền biểu hiện với tính cách là lực lượng có tác dụng xuyên tạc... Tiền biến trung thành phản, yêu thành ghét, ghét thành yêu, đức hạnh thành thói xấu, thói xấu thành đức hạnh, tớ thành chủ, chủ thành tớ, ngu thành khôn, khôn thành ngu*”⁽³⁾.

Trọng đời trung thành với Đảng, tận hiến với dân, hết lòng phụng sự Tổ quốc

Điều quan trọng hàng đầu cần phải làm để phòng ngừa, chống lại sự phai nhạt lý tưởng cách mạng là quán triệt sâu sắc cho mỗi cán bộ, đảng viên về lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng và Nhân dân. Chỉ có sự tự ý thức và sự tự giác thấm nhuần lý tưởng ấy trong mọi tình huống thì mỗi cán bộ, đảng viên mới có thể làm tròn trọng trách của mình trước Đảng, trước Nhân dân. Đó là giải pháp quan trọng hàng đầu bên cạnh việc các tổ chức đảng phải thường xuyên, liên tục giáo dục tư tưởng, đạo đức và phong cách cho mỗi cán bộ, đảng viên theo tấm gương Hồ Chí Minh.

Sự kết hợp giữa việc thường xuyên giáo dục chính trị, đạo đức với thực thi pháp luật một cách nghiêm minh, nhất là nghiêm chỉnh thực hiện điều lệ Đảng và nhiệm vụ đảng viên, là cơ sở quan trọng giúp đề phòng và từng bước khắc phục được sự suy thoái về chính trị và đạo đức, từ đó đề phòng một cách hiệu quả sự

suy thoái lý tưởng cách mạng, để Đảng và mỗi đảng viên được Nhân dân luôn yêu mến, kính trọng và tin tưởng.

Chúng ta không ai được quên điều căn dặn ngày 07/6/1968 của Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng, “ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”; rằng “một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽⁴⁾.

Phòng và chống chủ nghĩa cá nhân thật tốt sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng, chống sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là trong việc phòng, chống sự suy thoái lý tưởng cách mạng ở mỗi cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến đổi nhanh chóng, khó lường như hiện nay và trước yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải coi việc thấm nhuần và thực hành đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, một lòng tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân chính là giải pháp hữu hiệu nhất để phòng ngừa sự suy thoái, nhạt phai lý tưởng cách mạng, qua đó giữ vững vị thế, vai trò là lực lượng tiên phong, nòng cốt, dẫn dắt và lãnh đạo Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./

N.T.C

⁽¹⁾ Nguyễn Phú Trọng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2022, tr.24.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2021, tập 1, tr.25.

⁽³⁾ C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2000, tập 42, tr.215.

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2011, tập 15, tr.672.

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ TĨNH...

(Tiếp theo trang 29)

Công thương đã chủ động tham mưu UBND tỉnh tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại trực tuyến kết hợp trực tiếp. Cùng với đó Sở đã có nhiều cuộc làm việc với các hệ thống lớn như siêu thị Big C, Vinmart, Co.op mart và chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch trong cả nước. Bước đầu, một số doanh nghiệp trong tỉnh như gạo Ngọc mầm, cam, chanh HTX Nhật Hằng, bánh đa gia vị Phú Tài... đã kết nối với các doanh nghiệp Trung Quốc, Nhật Bản tìm hiểu sản phẩm, công nghệ và quy mô, năng lực sản xuất để trao đổi mua bán sản phẩm.

Việc thúc đẩy xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP đóng vai trò hết sức quan trọng, nhằm giúp các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vươn xa, không chỉ được người tiêu dùng trong nước đón nhận mà còn hướng đến thị trường xuất khẩu trong tương lai.

“Thời gian tới, Sở tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh hơn nữa hoạt động xúc tiến thương mại. Ngoài việc tham gia giới thiệu sản phẩm tiêu biểu của tỉnh tại các hội chợ, hội nghị, Sở sẽ phối hợp cùng doanh nghiệp để giới thiệu và bán sản phẩm qua kênh thương mại điện tử, nhằm tiếp cận đối tượng khách hàng nhanh và rộng hơn. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thương hiệu, nhãn hiệu tới các đơn vị sản xuất, kinh doanh nhằm cải thiện chất lượng bao bì, nhãn mác sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa để tạo uy tín đối với người tiêu dùng”, ông Võ Tá Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Công thương cho biết thêm./

T.G

QUY ĐỊNH

Về luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ và các quy định hiện hành của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến công tác cán bộ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIX), nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIX) về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển cán bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm các nguyên tắc hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

2. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông công tác cán bộ trong hệ thống chính trị; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực, triển vọng phát triển hoặc phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

3. Giải quyết hài hòa giữa luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài, đảm bảo sự ổn định, phát triển của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Không tăng thêm chức danh để luân chuyển cán bộ. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

5. Có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch có môi trường rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ cho những địa phương, cơ quan, đơn vị khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín; góp phần thực hiện chủ trương lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1. Phạm vi

Luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới, từ cấp dưới lên cấp trên, từ địa phương này sang địa phương khác; giữa các cơ quan, tổ chức cùng cấp trong hệ thống chính trị.

2. Đối tượng

2.1. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, gồm: Bí thư cấp ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân, cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; khuyến khích thực hiện đối với cấp phó.

2.3. Cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.4. Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) có năng lực, triển vọng.

2.5. Trường hợp khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc bố trí chức danh khi luân chuyển

Cơ bản thực hiện theo nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức vụ dự kiến phân công, bố trí; ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

4. Chức danh luân chuyển

4.1. Chức danh luân chuyển từ cấp tỉnh về cấp huyện:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

b) Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và tương đương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

c) Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Chức danh luân chuyển từ cấp huyện lên tỉnh và giữa các huyện, thành phố, thị xã:

Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.3. Chức danh luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị:

Trường, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc tương đương.

5. Luân chuyển, để bạt cán bộ trẻ (ưu tiên dưới 35 tuổi tại thời điểm thực hiện quy trình luân chuyển) có năng lực, triển vọng từ cấp tỉnh xuống cấp huyện và ngược lại, từ khối Đảng, đoàn thể sang khối các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và ngược lại:

a) Trưởng phòng, phó trưởng phòng, chuyên viên chính và tương đương công tác tại các cơ quan cấp tỉnh;

b) Ủy viên ban chấp hành các đảng bộ cấp huyện hoặc trưởng phòng và tương đương ở cấp huyện.

6. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Cán bộ luân chuyển phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Trong trường hợp luân chuyển giữ chức danh tương đương, nếu chưa đảm bảo đầy đủ các tiêu chí chức danh luân chuyển đến sẽ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Có trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Chức danh tại tiết a, điểm 4.1, khoản 4, Điều 3, ưu tiên luân chuyển đối với các đồng chí có quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trở lên; cán bộ nữ hoặc trẻ có năng lực, triển vọng.

- Đối với các chức danh còn lại phải được quy hoạch tương đương hoặc cao hơn chức danh dự kiến luân chuyển.

3. Đủ sức khỏe và còn thời gian công tác ít nhất 10 năm tính từ thời điểm luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Đối với cán bộ dưới 40 tuổi được quy định ở khoản 5, Điều 3, Quy định này có thể còn thiếu một số tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhưng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có năng lực nổi trội, triển vọng phát triển thể hiện ở kết quả, sản phẩm công tác của cán bộ từ khi tuyển dụng vào công chức, viên chức đến thời điểm được xem xét luân chuyển (ưu tiên cán bộ có các công trình nghiên cứu, đề án, đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên đã được ứng dụng trong thực

tiễn; cán bộ nữ, cán bộ được kết nạp đảng tại trường trung học phổ thông hoặc đại học);

- Trước khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức vụ luân chuyển phải có ít nhất 3 năm liên tục được xếp loại đảng viên, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có bằng thạc sỹ cùng chuyên ngành.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền: Theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển và bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét hằng năm đối với cán bộ luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Cơ quan nơi đi chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ trong thời gian luân chuyển; phối hợp các cơ quan liên quan để xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển.

- Cán bộ luân chuyển chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế, phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cơ quan nơi đi và nơi đến; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất, bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển.

Điều 6. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ, quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cho cả nhiệm kỳ và từng năm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy

phê chuẩn, trong đó phải làm rõ các nội dung: Số lượng, nhu cầu, vị trí, chức danh, hình thức, địa bàn luân chuyển; chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển (nếu có)...

Căn cứ kế hoạch luân chuyển để lập danh sách cán bộ luân chuyển và nêu phương án thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

- Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương.

- Bước 2: Căn cứ chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi với địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển.

- Bước 3: Tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

- Bước 4: Gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

- Bước 5: Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Tương tự như hồ sơ bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thời gian luân chuyển

Tối thiểu là 3 năm (36 tháng), tối đa không quá 05 năm; trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Điều 8. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Trước khi luân chuyển

- Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có cán bộ luân chuyển đánh giá, nhận xét cán bộ trong 03 năm gần nhất và chịu trách nhiệm đối với việc nhận xét ưu, khuyết điểm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, lễ lối, tác phong làm việc; năng lực công tác và uy tín, chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ dự kiến được luân chuyển, có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

- Cán bộ phải xây dựng chương trình hành động và cam kết thực hiện sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các cơ quan liên quan nhận xét, đánh giá cán bộ gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Trong thời gian luân chuyển

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy định kỳ hằng năm trao đổi với thường trực cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ luân chuyển đến để nắm tình hình phấn đấu, rèn luyện,

tích lũy kinh nghiệm và hiệu quả công tác của cán bộ luân chuyển, làm cơ sở để đánh giá cán bộ hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo các tiêu chí quy định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển khi đề xuất bố trí công tác khác

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi đến nhận xét, đánh giá về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín, hiệu quả công việc, nhất là các ưu, khuyết điểm của cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác ở cơ quan nơi đến.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, thẩm định, đề xuất nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 9. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu công tác cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cán bộ sau luân chuyển có thể vẫn giữ nguyên vị trí công tác, bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn tùy thuộc vào kết quả công tác trong thời gian luân chuyển, năng lực, trình độ của cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ.

3. Trường hợp cán bộ luân chuyển được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, cơ quan, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển.

4. Trường hợp trong thời gian luân chuyển bị xử lý kỷ luật hoặc có vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật, có dư luận không tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Cơ quan nơi đến thực hiện chế độ, chính sách, bố trí nơi ở, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí (nếu có) đối với cán bộ luân chuyển. Trường hợp cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu trong suốt thời gian luân chuyển.

2. Cán bộ luân chuyển có thành tích xuất sắc (có sáng kiến, sản phẩm có hiệu quả, thiết thực được cấp có thẩm

(Xem tiếp trang 44)

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 10/2022

1. Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Ngày 18/8/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 80-QĐ/TW về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Quy định gồm 6 Chương, 34 Điều áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Quy định nhằm tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Quy định nêu rõ các nội dung về phân cấp quản lý cán bộ; bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử; điều động và biệt phái cán bộ.

* Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ

Theo Quy định số 80-QĐ/TW, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

* Bộ Chính trị chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, bầu Tổng Bí thư

Về trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Chính trị, Quy định nêu rõ, Bộ Chính trị quyết định chủ trương, chính sách về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Bộ Chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề lớn về công tác cán bộ, chiến lược cán bộ; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, bầu Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương), Chủ

nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương và giới thiệu nhân sự để Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội; xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước khi giới thiệu nhân sự để Quốc hội bầu, phê chuẩn đối với các chức danh: Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm các ủy ban của Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước, các thành viên Chính phủ. Cùng với đó, kỷ luật cán bộ và những vấn đề khác về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Bộ Chính trị quyết định phân công công tác đối với Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (cả chính thức và dự khuyết). Phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương. Khi cần thiết chỉ định bí thư, giao quyền bí thư hoặc giao phụ trách đảng bộ trực thuộc Trung ương.

Đồng thời, Bộ Chính trị quyết định phân công, phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; ủy quyền cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét quyết định phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Bộ Chính trị quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức nghị sỹ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các ban chỉ đạo theo quy định...

* Ban Bí thư quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo ủy quyền của Bộ Chính trị

Về trách nhiệm và quyền hạn của Ban Bí thư, theo Quy định, Ban Bí thư quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo ủy quyền của Bộ Chính trị. Ban Bí thư ủy quyền cho các đồng chí: Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét quyết định phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Bí thư quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghị sỹ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các ban chỉ đạo theo quy định...

Thường trực Ban Bí thư có trách nhiệm chủ trì cùng Trưởng Ban Tổ chức Trung ương và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng.

Thường trực Ban Bí thư cho ý kiến về nhân sự thư ký của các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ

tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Quy định số 80-QĐ/TW cũng quy định về phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu; các nguyên tắc, trách nhiệm và thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, cũng như tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý...

* Quy định quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử với cán bộ như sau:

- Bước 1: Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

- Bước 2: Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

- Bước 3: Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

- Bước 4: Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Bước 5: Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; và thay thế Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị.

2. Định hướng bố trí cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm

Ngày 08/9/2022 Bộ Chính trị Thông báo kết luận số 20-TB/TW về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật.

Theo đó, việc bố trí cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo định hướng như sau:

(1) Cán bộ tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét theo nguyện vọng.

(2) Cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí như sau:

- Trường hợp thời gian công tác còn dưới 5 năm:

+ Cán bộ là Ủy viên Trung ương Đảng thì Bộ Chính trị xem xét, bố trí công tác phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

+ Cán bộ ở cơ quan trung ương và địa phương thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (không làm công tác lãnh đạo, quản lý), được giữ nguyên ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

- Trường hợp thời gian công tác còn từ 5 năm trở lên:

+ Cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công tác theo nguyên tắc như Khoản a nêu trên.

+ Cán bộ sau khi bị kỷ luật tự nguyện xin từ chức thì được cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ khi bị kỷ luật.

Sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

(TTTTCTTG tổng hợp)

QUY ĐỊNH VỀ...

(Tiếp theo trang 42)

quyền công nhận) được xem xét năng lượng trước thời hạn, được ưu tiên khi xem xét, bố trí công tác sau luân chuyển.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những tổ chức, cá nhân làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, các huyện, thành, thị ủy, Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm cụ thể hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị mình nhưng không được trái với quy định của Trung ương, của tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chế độ, chính sách đối với cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh "Về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo", trong đó có chính sách đối với cán bộ luân chuyển.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

4. Quy định có hiệu lực từ ngày ký và các quy định về luân chuyển cán bộ trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

(Theo Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)